

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh viết trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

Wagon
PL4380
A1 K45++
Cut



françoise sagan

BẰNG CÁCH NÀO HỌ ĐÃ TẠO RA
NHỮNG TÁC PHẨM BÁN CHẠY NHẤT?

MAI THẢO
quán bệnh

CAO THOẠI CHÂU
một nơi nào, chẳng hạn

TÂN VY
kín cửa

NGUYỄN AI LỮ
miền đất xanh tươi

VÀ CÁC
TÁC GIẢ
KHÁC

VÕ PHIẾN ■ DƯƠNG NGHIỆM MẬU ■ KÝ GIÀ LÔ

RĂNG ■ TÚ KẾ ■ NGUYỄN KIM PHƯỢNG ■

NGUYỄN TỊNH ĐÔNG ■ PHẠM TRIỀU NGHI

■ VÕ QUẾ ■ HUỲNH VĂN PHÚ ■ ĐẶNG TRẦN HUÂN ■

HOÀNG NGỌC LIÊN ■ HY VĂN ■ NGUYỄN THIỆP

CẢNH CHIA XE CỦA GIỚI TRÍ THỨC LIÊN SÔ

bài của victor zorba
bản viết văn của hoàng khoáng

Giới trí thức Liên Xô, hòa giải với nhà cầm quyền và với chính mình vào những ngày đẹp trời của thuở «bằng phẳng», bây giờ lại thêm một lần bị chia rẽ. Eugene Evtouchenko, nhà thơ phá qui thức có cái nhìn lơ đãng, mới tuần trước đây bị đuổi ra khỏi ban biên tập của tuần san Yousnost (Thanh Niên). Nhà văn Anatoli Kouznetsov, người thay thế Evtouchenko, lại xin tị nạn chính trị ở nước Anh. Kouznetsov bị kết tội đã mô tả giai cấp thợ thuyền bằng «những lời lẽ bất lợi». Nhưng những triệu chứng chia rẽ đã vượt khỏi bình diện cá nhân. Sau đây Victor Zorba, một nhà chuyên môn về những vấn đề Liên Xô, sẽ phân tích các triệu chứng đó.

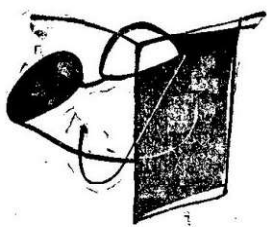
Hai tạp chí văn học đụng độ nhau ở Mạc Tư Khoa: nguyệt san «Novy Mir» và tuần báo «Ogoniok». Xét bề mặt thì đây chỉ là một cuộc tranh luận về đường hướng văn chương Nga. Một cuộc cãi vã giữa những người phe tự do của «Novy Mir» và những người phe quốc gia của «Ogoniok», một bên là những kẻ tin tưởng vào tình huynh đệ giữa mọi người và bên kia là những kẻ đề cao những đức tính của nòi giống mình.

Nhưng ở Mạc Tư Khoa các nhà trí thức thường phát biểu những điều mà điện Cẩm Lĩnh muốn đàn áp để đừng ai nói đến. Những cuộc tranh luận của họ phản ánh các xung đột về khuynh hướng làm lung lay cơ cấu lãnh đạo Đảng.

Điều đáng kể trong cuộc tranh biện này là phe tự do phát khởi việc bàn cãi bằng những lời lẽ táo bạo, táo bạo đến độ khiến khích. Sự kiện đó đáng lưu ý vì từ vụ xâm lăng Tiệp Khắc, ảnh hưởng phe bảo thủ có vẻ bao trùm hết Mạc Tư Khoa. Trong bài viết của nguyệt san «Novy Mir», tác giả mô tả kỹ lưỡng cái mà ông gọi là «chủ nghĩa siêu ái quốc trong văn chương» vừa mới bắt đầu thành hình tại Liên Bang Xô Viết, rồi ông kết luận là nó sẽ dẫn đến chính sách bài ngoại và tình thân ái quốc mà quảng, do đó sẽ trở nên rất mực nguy hiểm. Bài trả lời của tuần báo «Ogoniok» được đăng tải dưới hình thức một bức kháng thư tập thể, mà 6 người ký tên đều là nhân viên của văn phòng Hội Nhà Văn. Họ kết tội tờ nguyệt san cổ xu hướng tự do kia là đã «đăng một bức màn đen tối che lấp hết đi vầng chói hừng của nhân dân và quân đội Liên Xô».

TRÒ CHẾ ĐIỀU CAY ĐỘC.—Mục tiêu chính mà bài phê bình của «Novy Mir» nhắm vào là nhật báo «Molodaya Gvardia» (Thanh Niên Phòng Thủ), cơ quan ngôn luận chính thức của

XEM TIẾP TRANG 3



Ký giả LÔ RĂNG

NGƯỜI VÀ VẬT

40 NĂM NÓI LÁO

Đó là tựa một cuốn hồi ký của nhà văn, nhà báo lão thành Vũ Bằng vừa được có sở xuất bản Phạm quang Khai, từ sách Nam Chi xuất bản. Cuốn sách dày dặn, ngót 300 trang, trình bày đẹp, trông ngoài bìa giống như một cuốn sách Mỹ. « Nam Chi » là một cái « dấu hiệu trình bày » sáng giá về phương diện ấn loát. Bất chữ gọn, in sáng và rất ít lỗi typo. Đặc biệt là cuốn này lại có rất nhiều bút vẽ chân dung các nhà văn, nhà báo xuất hiện trên văn giới vào khoảng nửa thế kỷ nay. Đã lâu mới gặp lại « Tà Ty » trong nét vẽ hoạt họa « lập thể » vững vàng, trào lộng và bay bướm. Trông hình Tà Ty tự họa, một người bạn văn liền bảo « cứ y như là Picasso vẽ Eluard ».

Những bức họa này rất hợp với giọng văn đầy chất phóng thích của Vũ Bằng. Trong số những người viết « phiếm » tiền chiến còn sinh hoạt với anh em, tôi vẫn cho rằng Phùng tất Đắc, Hiếu Chân và Vũ Bằng là những cây viết khỏe mạnh và gân guốc hơn cả. Tác giả Trước Đèn thì có một giọng văn đúng đỉnh mà chết người. Hiếu Chân, « làm liệt » một thời trong mục « Nói hay Đừng » trên báo Tự Do, vẫn được đời nhớ đến qua cái lối viết vừa thâm, vừa phẫn. Kiểu một anh đồ Nghệ bất đắc chí. Còn Vũ Bằng, tôi được đọc anh rất ít trên báo, nhưng qua những cuốn « Cai... » « Miếng Ngon Hà Nội » và bây giờ « 40 năm nói lão », tôi rất lấy làm thú cái giọng vừa tàng tàng, vừa sinh động, vừa cảm khái của một tay « công tử Càn Long » nơi Hà Nội 36 phố phường ngày nào. Viết « phiếm » là lối viết có dụng công trước nhất là làm cho người ta cười. Phùng tất Đắc là một cái cười nửa miệng — Hiếu Chân là một cái cười gần — còn Vũ Bằng là một cái cười hạ hạ, bù khú — vỗ vào vai nhau mà cười — phát vào bẹn nhau mà cười... Tôi nghĩ rằng trong những con « phùng trường tác hi », cái giọng cười cợt ngả nghiêng kia phải có tác dụng làm ấm lòng anh em trong những « lúc canh tàn rượi tỉnh ».

Những người mà thường cười ha hả thì được đời gọi là « sượng ». Cái cười thành tiếng, là thoát ra ngoài mọi ần ức nội tâm. Qua cái văn phong của Vũ Bằng, tôi thấy anh là người sượng. Anh bằng lòng với công việc anh làm — anh vui với cái nghiệp kiếm ăn bằng nghề viết. Kiểm điểm ngót nửa thế kỷ sinh hoạt trong trường văn, trận bút, Vũ Bằng đã kết luận « Nếu một ngày kia. Trời xử phiên án cuối cùng, hỏi tôi nếu cho trở lại làm người thì sẽ làm gì ? Tôi cũng không cần suy nghĩ gì hết và chỉ trả lời một câu : « Con cứ lại xin làm báo ». Trong ngót 300 trang sách, anh đã kể lại từ chuyện làm báo tay trong trường « Lit-Xê », đến những hồi học nghề trong các báo Đông Tây, Trung Bắc. Những lúc ăn nên làm ra như lúc viết Vịt Đực — Tiểu thuyết thứ bảy. Khi « làm ly quy phương », ngồi mát ăn bát vàng như làm chủ bút cho Tàu, bình bút cho Tây — Con khôn khó như đập một cái máy « pè-da-lét » ở hậu phương làm tờ « Bận Trẻ ». Đoàn vất vả « nọ áo con phải trả đến hình hài » như lúc viết báo thời ô. Ngô đình Diệm. Nhưng dù gieo neo, điên bãi đến đâu, Vũ Bằng vẫn cất một tiếng cười dài mà không bỏ cái nghề cầm bút.

Tôi đã đọc rất ham hồ, rất say mê « 40 năm nói lão » của Vũ Bằng — Nhưng khi đã gấp sách lại rồi, tôi mới nhận ra rằng « cái chất Vũ Bằng » đã dần mình đi — cái cảm khái, tàng tàng, cười cợt kia đã làm mình gầy đi. Làm báo chỉ là nhíp cầu cho Vũ Bằng bước chân vào nghề cầm viết — hay nói cho đúng ra nó chỉ là nghề tay trái của anh. Chất Vũ Bằng là chất « nhà văn », không hoàn toàn là « nhà báo ». Ở cái tuổi tôi, trên dưới 40, tôi rất tiếc không được chứng kiến cái hồi « làm liệt » của Vũ Bằng trong Vịt Đực, trong Trung Bắc mà thế hệ tôi chỉ biết Vũ Bằng qua những Cai — Miếng ngon Hà Nội v.v... Cái hơi văn của Vũ Bằng nó cũng dềnh dang, quẩn quít, rườm rà, không có cái lối « chém to kho mận » như một tay làm báo chính hiệu. Ngoài ra cái nhận xét của anh về làm báo hiện thời, càng khiến cho tôi có cảm tưởng là anh là người làm báo « chân trong chân ngoài ». Nói về 40 năm viết báo từ Bắc vào Nam mà anh không có một lời nào nhắc đến những tay báo chí kỳ cựu và đang hành nghề ở đây như Trần tấn Quốc — Nam Đình. Một người viết báo đã ngã xuống vì viên đạn thanh toán như Từ Chung cũng không thấy anh nói đến dù chỉ 1 câu. Trong cái mà anh gọi là « nhà báo » « đương lên » : anh kể tới ký giả Phạm văn Đại, Việt Định Phương và Chu Tử (có vinh hạnh không Chu Tử). Tờ báo mà Vũ Bằng cho rằng mẫu mực quy tụ được đầy đủ mọi yếu tố trẻ già, trong làng báo hiện nay là tờ Trắng, Đen. Vũ Bằng đã nói đúng theo cái lý của anh — tờ báo nào « chạy » nhất là tờ báo hay nhất.

Hãy đọc « 40 năm nói lão » như truyện của một nhà văn, hơn là « một tháng trăm câu » của 40 năm báo chí nước ta, như kẻ viết bài này thường mong đợi.

■ NGUYỄN THIỆP

THỜI SU nghe thuật

KHAI TRƯƠNG CẦU LẠC BỘ « LẠNG VÂN »

Cầu lạc bộ « Làng Vân » của Hội Vẽ : hóa Bình dân đã khai trương tối hồ « 23-8 với buổi nói chuyện đầu tiên của nhạc sĩ Lê Thương qua đề tài « Một vài khía cạnh của dân ca » dưới sự chủ tọa của ông Mai Thọ Truyền Quốc Vụ khanh đặc trách Văn Hóa.

MARCEL PROUST TẠI VIỆT NAM

Nhà phiên dịch Hoàng Ngọc Biên đang ra công nghiên cứu và phiên dịch toàn bộ tác phẩm của Marcel Proust, một nhà văn nước Pháp mà cho đến nay ảnh hưởng của ông vẫn trùm phủ trên nền văn chương nước này.

Hình như Hoàng Ngọc Biên đã dịch xong cuốn « Les plaisirs et les jours » và đang vật lộn với cuốn « A la recherche du temps perdu ». Những tác phẩm này sẽ do nhà xuất bản An Tiêm xuất bản theo lời đặt trước.

NGỬA MẶT

Du tử Lê đã chính thức bước sang lãnh vực viết văn xuôi. Sau tập truyện ngắn in chung với nhà văn Thảo Trường, Du tử Lê vừa cho ra mắt bạn đọc cuốn truyện dài đầu tiên của ông lấy tựa là « Ngựa Mặt ».

Mặc dù « Ngựa Mặt », là cuốn truyện dài đầu tiên nhưng Du tử Lê đã tỏ ra rất vững chải về kỹ thuật cũng như ý tưởng khi đào xới nội tâm nhân vật.

TÌNH DỤC CỦA THẾ UYÊN

Nhà xuất bản Thái Độ do nhà văn Thế Uyên chủ trương vừa in xong cuốn « Tình Dục » thứ hai tiếp theo cuốn thứ nhất đã xuất bản trước đây.

Cái tên nghe thật kinh khủng nhưng đúng ra Thế Uyên chỉ trình bày lại qua hình thức Việt văn những ý kiến, tham luận về tình dục của các giáo sư Đại học nổi tiếng trên thế giới.

Nội dung cuốn sách qua nhiều tác giả nói về những sắc thái, giá trị và biến diễn của tình dục qua nhiều thời đại. Bìa ngoài in bức họa « Des Jeunes Filles dans la nature » của Orto Mueller trình bày hai cô gái khỏa thân bằng những nét rất tượng trưng. Tuy nhiên hai cô đã được mặc quần bằng cách che một vệt đen trên những phần đáng phối hợp. Máy ông sinh viên đang học mỹ thuật hãy lấy đó làm gương, đừng có dại.

SỬA SOẠN TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI VNS QUÂN ĐỘI TOÀN QUỐC KỶ 2

Đại Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội Toàn quốc kỷ II đang được sửa soạn triệu tập vào tháng 9 tới đây. Hoạch định là nội trong năm nay.

Trong lá thư ngỏ của Đại Tá Trần Văn Trọng, chủ tịch Hội VNSQĐ, người ta đọc thấy như vậy. Anh em nghệ sĩ trong QĐ, trước tin này, đang bắt đầu lo giấy tờ về tham dự.

Tuy nhiên, Hội cũng ra thông cáo — đăng trên tờ Nguyệt San « Thông Tin Sinh Hoạt » của hội — lưu ý anh em như sau :

Cho biết địa chỉ mới nếu có chuyển chuyển (đơn vị rõ ràng — KBC) và cấp bậc hiện tại để tiện điều chỉnh danh sách và mời tham dự Đại Hội Văn Nghệ Toàn Quân Kỳ II.

Muốn gia nhập hội (đối với anh em chưa làm phiếu gia nhập Hội) xin điền vào phiếu tạm dưới đây, gởi gáp về địa chỉ : Văn Phòng Hội VNSQĐ KBC. 4.736.

Tên Họ :
Cấp Bậc :
KBC :
Bút Hiệu :
Bộ Môn Chính :
(Nhạc, Thơ, Văn, v.v...)

Xin Ghi Danh Gia Nhập Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội và Tham Dự Đại Hội Văn Nghệ Toàn Quân Kỳ II Tại Saigon.

KBC. ngày 1969
(Ký Tên)

HÁT CỘNG ĐỒNG VÀ PHONG TRAO DU CA

Tuần lễ vừa qua, phong trào du ca đã tổ chức một đêm sinh hoạt văn nghệ trẻ tại số 2a Đinh Tiên Hoàng Saigon để kỷ niệm ngày phong trào hát cộng đồng được bốn tuổi.

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM CHỦ TRƯỞNG :
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI « CHIA
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581B/ITBC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Trường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LÌ N
HY VÂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
NGUYỄN HỮU THỐNG

Minh Họa
NGUYỄN HỮU NHẬT

Trình bày
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu xin đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở xin đề tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 15đ. mỗi
số • Công/sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

Theo anh được sĩ Hoàng Ngọc Tuệ, chủ tịch phong trào cho biết thì phong trào này được khởi xướng từ năm 1965 nhân dịp công tác hè. Buổi hát đầu tiên do nhạc sĩ Phạm Duy đứng lên hướng dẫn và cho đến nay, các toán du ca đã hoạt động mạnh mẽ tại hầu hết các tỉnh. Chức chotiêng hát rong chơi vang lên mãi mãi và xuống đến tận cùng thôn ấp.

BAN GIÁM KHẢO CHÍNH THỨC CỦA GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC

Sau thời gian độ dầm với nhiều tin tức hành lang, chính quyền vừa chính thức công bố thành phần hội đồng giám khảo giải thưởng văn học do Tổng Thống Ng văn Thiệu tổ chức như sau: Bộ môn văn các ông: Nguyễn mạnh Côn, Vi huyên Đắc, Bình nguyên Lộc, Võ Phiến và Mai Thảo.

Bộ môn thơ các ông: Vũ hoàng Chương, Đặng bậ Lân, Thanh Tâm Tuyền, Nguyễn Vỹ.

Bộ môn biên khảo các ông: Nguyễn duy Cẩn, Tam Ích, Thanh Lăng, Phạm đình Tân.

Hạn chót nhận tác phẩm là 30-9-69 và sẽ công bố kết quả vào ngày 31-12-1969.



● ĐẶNG TRẦN HUÂN

SANG VÌ VỢ

Nhà văn Leonard Woolf 88 tuổi vừa từ trần vì đau óc. Có viết văn, làm chủ báo, nhưng Leonard Woolf còn nổi tiếng ở một khía cạnh khác. Nổi tiếng vì ông là chồng của nữ sĩ Virginia Woolf. Cũng vì liên hệ phụ thê đó nhà xuất bản Hogarth Press (Anh) do ông chủ trương bị tiếng oan là chỉ xuất bản sách của «bà nhà». Thực ra thì Hogarth Press, ngoài sách của Virginia Press, còn in sách của T.S Eliot, E. Freud E.M Forster, Robert Grave, v.v...

Bộ hồi ký của chính Leonard Woolf gồm 5 cuốn cũng được Hogard Press in cuốn cuối cùng vào mùa thu năm nay.

TÚ KẾU



VÔ TÌNH

Em ơi sắp hòa bình
Sao em còn chết trận!
Số em tôi lận đận
Thua kém biết bao người
Em ơi, đời sui quá
Lam nham hàm chó nhá!
Thanh niên sống bây giờ
Chết buồn như xác lá.

Tin em mới đưa về
Vô tình, như gió qua
Gió hoàng hôn thoảng tới
Đưa lá rụng hiện nhà
Một lá hai ba lá
Lá vẫn vô tình rơi
Vô tình anh sống sót
Đeo nặng trái tim người
Em ơi đời phi lý
Chiến tranh đến không ngờ
Mười năm trời hoang phí
Xương máu hai màu cờ!
Em ơi sắp hòa bình
Sao em còn chết trận
Sao anh sống vô tình
Như bao người may mắn
Ngày tháng vô tình trôi
Em vô tình đã chết
Mai một chiến tranh này
Cũng vô tình chấm hết.

BIÊN KHẢO HAY ĐẠO VẤN

Năm 1965, nhà Robert Laffont xuất bản cuốn *Fantastique ile de Pâques* (Đảo Pâques kỳ diệu) của Francis Mazière sách dày 215 trang giấy tốt có nhiều hình ảnh do tác giả chụp. Sách bán chạy vì đề tài của nó.

Đảo Pâques là một hòn đảo nhỏ ở Thái Bình Dương, hòn đảo rất hẻo lánh xa đất liền hiện thuộc Trĩ Lợi. Dân số trên đảo chừng vài trăm người.

Nhưng hòn đảo nhỏ bé này nổi tiếng trên thế giới nhờ mấy trăm tượng đá khổng lồ hiện nay vẫn còn. Có tượng cao tới trên 10 thước tây. Chính những tượng này đã làm khổ công các nhà khảo cổ. Họ thắc mắc không hiểu ai là tác giả những tượng khổng lồ đó, và có từ bao giờ trong khi dân số của đảo trước đây chẳng có bao người.

Nhiều nhà thám hiểm đã tới đảo Pâques để tìm hiểu về các tượng đá này. Nhiều cuốn sách nói về đảo Pâques đã được xuất bản. Trong số những sách này người ta đặc biệt lưu ý tới hai cuốn của một tu sĩ giáo dòng Capuchin, sống ở đảo Pâques lâu năm và mới chết hồi tháng giêng vừa qua là cha Englert.

Cuốn sách của Francis Mazière bán rất chạy (230.000 cuốn) vì hấp dẫn, vì tác giả tới tận Pâques tìm tòi, vì tác giả có vợ là người Polynésie.

Sách bán chạy nên được dịch sang Anh ngữ. Nhà Norton ở Hoa kỳ xuất bản với cái tên *Mysteries of Easter Island* bán với giá 6 Mỹ kim 95 (cỡ hơn một ngàn đồng Việt Nam). Cũng định hốt bạc đây!

Cuốn sách được vài tờ báo bên Mỹ phê bình, khen chê đều có. Một tờ báo tố cáo rằng cuốn *Bí mật đảo Pâques* của Francis Mazière không có gì mới lạ mà chỉ là một sự đạo văn. Mazière đã lấy rất nhiều đoạn trong sách của cha Englert nguyên văn từng câu từng chữ để in vào sách của mình. Tờ báo cho rằng trên lãnh vực tìm tòi khoa học, một tác giả có quyền sưu khảo tài liệu cũ, sách vở của người đi trước nhưng ít ra nên trực tiếp hay gián tiếp cho độc giả biết xuất xứ. Hình như Mazière quên mất điều đó.

Nhân trường hợp Mazière, một người có óc trào phúng đã phát biểu rằng: «Viết sách, nếu chép lại của một tác giả trước là đạo văn, nếu chép của nhiều tác giả là biên khảo».

MAE WEST

TRỞ LẠI PHIM TRƯỞNG

Mình tính màn bạc Mae West năm nay 76 tuổi. Nghỉ đóng phim từ 26 năm nay, bây giờ Mae West sửa soạn trở lại phim trường quay một phim mới. Bà nói sẽ đóng chung với nữ tài tử *Xích xi* đang ăn khách Raquel Welch. Tin ở tài mình nên dù già bà cũng không hề sợ sẽ bị lu mờ bên cạnh đào trẻ.

Bà già nhưng còn gần lắm. Bà sẽ tự viết đối thoại cho phim. Báo chí nghe tin đồn xô tới nhưng bà không mở cuộc họp báo. Bà không ghét báo chí. Bà thích báo chí lắm nhưng không thích tiếp một lúc đông đảo báo chí.

Từ từ, từng phóng viên một thôi, ĐẠI HỘI THI SĨ THẾ GIỚI

KHAI MẠC TẠI MANILA

Đại hội các thi sĩ trên thế giới đã khai mạc tại Manila hôm thứ Hai 25 tháng tám.

Các thi sĩ từ nhiều quốc gia trên thế giới đã đến Manila để tham dự đại hội này.

Một số các nhà thơ Hương Cảng và Hoa Kỳ đã đến Manila hôm chủ nhật. Có 4 thi sĩ Nga Xô cũng tới đây vào ngày hôm đó.

CẢNH CHIA XẾ

TIẾP THEO TRANG 1

Liên Hiệp Thanh Niên Cộng Sản, gọi là Komsomols. Tờ «Novy Mir» đã kích tờ «Molodaya Gvardia» là đã khuyến khích sự bành trướng, ở Liên Xô, một «Chủ nghĩa ái quốc của cường quốc» và đã khơi dậy những ý tưởng lỗi thời về «vai trò cứu thế của nước Nga» khi khẳng định giá trị tối cao của quốc gia mình bên trên mọi quốc gia khác.

«Novy Mir» không e dè gì mà lại chẳng chế diễu một cách cay độc đề thuyết căn bản của nhóm Komsomols theo đó Liên Xô là nước duy nhất còn bảo tồn được «vẻ đẹp tinh thần» trong khi Tây Phương đã trở nên một «đàn kiến lao mình vào trong man rợ» và đã «đánh đi nền văn hóa của mình». Tờ «Novy Mir» viết: «Những người sùng bái nước Nga trong dĩ vãng — những bậc thầy của tờ «Thanh niên phòng thủ» — nay

không còn đủ thâm quyền để ban những bài học về ái quốc nữa.» Thế nên tờ «Novy Mir» trích một câu lừng danh của Lênine để đập lại nhóm Komsomols: «Một quốc gia áp bức những quốc gia khác thì không thể nào tự do được».

Sở dĩ nguyệt san «Novy Mir» (tờ báo thường hay bị phe bảo thủ phê bình) dám phản công theo đúng luật tắc, có lẽ vì nhóm Brejnev—Kossyguine cần giữ mình. Chỉ cách đây hai năm họ mới gỡ được khỏi những rắc rối với vài người mà họ xét là có thể lỵc đe dọa đáng kể và bọn người này, chẳng hạn như ông Alexandre Chelepine, đã làm lên sự nghiệp trong Liên Hiệp Thanh Niên Cộng Sản. Thế mà ông Chelepine dù đã rời khỏi chức bí thư Đảng vẫn còn ngồi lại Văn Phòng Chính Trị Đảng và nhiều bè bạn ông ta hiện giữ chức vụ qua trọng.

Nhưng nội tình vụ bút chiến này còn sâu xa hơn nữa. Nó đụng chạm tới cả ý hệ Cộng Sản và khiến ta tự hỏi: phải chăng Liên Xô đang sa lầy vào tình trạng làm tái sinh ra một hình thái mới của chủ nghĩa quốc xã? Những cây viết theo xu

hướng tự do trong nguyệt san «Novy Mir» không những chỉ lo ngại đối thủ của họ đang bám lấy dĩ vãng của giống Nga La Tư, mà còn thấy đối thủ vương phải những «biến trạng của nông giới».

NHỮNG GIÁ TRỊ CAO QUÍ.— Theo sự trạng mà xét thì những tay tranh đấu của báo «Thanh Niên Phòng Thủ» đã nhận định rằng sức mạnh của nước Nga bắt nguồn từ nông nghiệp và họ cố vẽ cho việc trở về với «những giá trị cao quý và mộc mạc của đất». Điều dễ thấy nhất là trong Liên Bang Xô Viết hiện nay, thành phần nông dân rất bị bạc đãi so với thành phần thị dân và do đó dễ tạo điều kiện cho một xung đột chính trị. Có một số bài diễn văn của Văn Phòng Chính Trị Đảng mặc nhận rằng xứ sở đang đòi hỏi ở giới nông dân nhiều hơn thời gian vừa qua và đã đến lúc phải đảo ngược khuynh hướng hiện tại. Đây là quan điểm của những người như ông Dimitri Polianski một lãnh tụ có thể một ngày nào đó sẽ liên minh với ông Chelepine để chống tại các ông Léonide Brejnev và Alexis Kossyguine. Δ



RẦM THANG BẦY

Xá Tội Cho Đòi, chủ đề số ra mắt của tuần báo Đòi, đã không đến tay người đọc. Tờ báo, do bà Trần thị Anh Minh đứng tên Chủ Nhiệm, đã bị đóng cửa khi chưa kịp mở. Lý do rút giấy phép mà Bộ Thông Tin nêu ra là « hình thức quảng cáo cho số ra mắt, trên một số nhật báo đã gây cho độc giả ấn tượng sai lầm là tuần báo Đòi do một vị khác đứng tên Chủ Nhiệm. » Vị khác ở đây là Chu Tử.

Trên một kỳ Nhật Ký Văn Nghệ trước, tôi có nhắc lại câu nói đùa của tác giả Yên, khi anh đến thăm Tòa soạn nhật báo Tiền Tuyến. Anh nói anh bỏ nghề làm báo để mở nhà tắm hơi và chỉ tiếp khách Mỹ. Cái chán chường ấy của Chu Tử nay đã hết, và thay vào sự phấn nộ. Anh vừa gửi tới các báo một bản tuyên cáo dữ dội. « Tôi đã bị bắn 4 viên đạn, bị đóng cửa báo 27 lần mà không chịu uốn cong gối bút... Lúc này tôi không thể nhàn nhục hơn được nữa, tôi nguyện cống hiến những ngày cuối cùng của đời tôi để tranh đấu cho tự do ngôn luận. »

Không thể nhàn nhục được nữa, vậy anh làm gì bây giờ ?

Sài Gòn hiện có hai Nghiệp Đoàn Ký Giả, hai Hội Chủ Báo. Mỗi thứ một Nam, một Việt Nam. Nghiệp Đoàn ký giả Nam Việt do Ông Nguyễn Kiên Giang làm chủ tịch và Hội Chủ Báo Chánh Gốc Miền Nam (nguyên văn) còn đang vận động thành lập — và đã có tan rã ngay từ lúc đầu. Hai cơ cấu kia, Nghiệp Đoàn ký giả Việt Nam, do nhà báo

Thanh Thương Hoàng làm chủ tịch và Hội Chủ Báo Việt Nam, do ký giả Trần Tấn Quốc làm chủ tịch. Chưa thấy những Hội, những Nghiệp Đoàn vừa kể cho biết thái độ chính thức về vụ này.

QUÁN LÚ

Từ Sài Gòn qua cầu Thị Nghè, tới góc đường Hùng Vương, có một quán cà phê mới là Quán Lú. Quán Lú: quán Quên, quán lẩn tránh những phiền toái hàng ngày. Quán Lú có một tinh thần: tinh thần Vị Ý. Tinh thần Vị Ý dục tình.

Vị Ý, đó là một họa sĩ trẻ, rất trẻ so với tuổi anh, đầu khoảng 40.40 trẻ chứ, như Vị Ý, tác giả những bức tranh cực lớn, nét vẽ dồn nén dục tình, những cơn mộng ngày của thiếu niên. Anh còn vẽ từ những đề tài rút trong lịch sử — *Hội Nghị Diên Hồng* — rút từ ca dao — *Còn Có Bán Rượu*, nhưng nét vẽ lại là của một nghệ sĩ chống hình thức.

Vị Ý nghèo, bạn thân của anh còn bảo anh không, nhưng đó là một tập người mơ tưởng những huyền thoại có thể có thật mà cũng có thể toàn là chuyện bày đặt. Tôi nhớ những ngày ở Hà Nội, tôi phục Vị Ý, khi được coi tập bản thảo của anh, viết trên giấy cứng, nét vẽ rất bụi bặm. Lúc ấy tôi khoảng 14 tuổi, và Vị Ý cỡ 22, 23. Lúc ấy anh viết văn, tôi còn đi học, yêu văn nghệ nhưng không biết gì về văn nghệ. Vào Sài Gòn, khoảng 1960 tôi tình cờ gặp lại Vị Ý trong khi cùng viết cho tờ tuần báo *Sống* của ông Ngô Trọng Hiếu. Anh vẽ cho tôi một cái chân dung, mà tôi không ưa tí nào. Cái chân dung này in lên tờ báo, trông xấu tệ. Anh bốc đồng, không cần ai, vẫn nét vẽ lệch lạc, không bao giờ thêm biết gì đến luật cân bằng. Nay Vị Ý mở Quán Lú, vừa bán cà phê vừa triển lãm tranh. Uống cà phê lú, xem tranh lú thế Vị Ý, bạn vẫn không quên là Vị Ý vẽ đàn bà trong tư thế tượng. Những người hay nói đến đàn bà dữ dội nhất lại là những người chưa có đàn bà trong nhà. Mười lăm năm nay, tôi chưa từng thấy Vị Ý — và Dương Nghiễm Mậu nữa — đi phố với một người phụ nữ nào. Nhưng vẫn Dương Nghiễm Mậu, tranh Vị Ý, đề cập đàn bà rất khủng khiếp, và « lệch lạc » không thể tưởng.

QUÀ TẶNG CHO THANH PHỐ

Đó là nhan đề truyện dài thứ hai đăng trên tờ báo các bạn đang đọc. Tác giả : Dương Nghiễm

Mậu. Ngay kỳ thứ nhất, trên KH số trước (số 18) DNM đã đề cập dục tình rất dữ dội. Tôi có cả quyển với Mậu, cũng như những tác giả khác, là muốn viết gì thì viết, báo sẽ đăng y nguyên. Đó cũng là cách lưu ý trước các tác giả của một người đi xin bài. Nhưng KH số 18, tòa báo đành dục DNM một câu.

Đục đi là chuyện bất đắc dĩ vì sớm muộn, văn chương V.N sẽ đề cập tình dục thẳng thắn, không tránh né, như văn chương, nghệ thuật nước ngoài. Thế giới đã phải chấp nhận *Oh! Calcutta! Che*, và *Hair*, trong đó diễn viên trần truồng, cả nam lẫn nữ. Chấp nhận không phải là đồng ý, nhưng là chấp nhận những sự kiện thực. Song ở đây, chưa làm được, đành phải đục.

Cáo lời bạn đọc và tác giả « Đêm Tóc Rối ». Cáo lời Cung Trầm Tưởng, anh đưa cho KH ba bài thơ tự do trong có những chữ nhẹ như d.v (tôi viết tắt). Phải chờ ít lâu nữa.

THỨ HAI 1-9

Tôi gặp nhà văn Nguyễn Mạnh Côn tại bàn viết Tuần báo Mãn Ảnh. Anh đang sửa bản mục lục cuốn *Hoa Bình*, *Nghĩ gì? Làm gì?*

Một tờ nhật báo ở Sài Gòn mới đăng tin anh có ý muốn ra thuyết trình trước Quốc Hội, một ý muốn chưa biết có thực hiện được không. Tôi hỏi, trong trường hợp QH đồng ý, anh sẽ nói những gì?

Anh Côn bỏ xuống nhà mua một bao thuốc lá Lucky. Khi trở lên, anh hút thuốc. Anh nói:

— Thật ra, vấn đề không mới. Người ta vẫn nói đến, song không hệ thống hóa nó, không đi đến nơi, chỉ nói qua rồi bỏ đó. Vấn đề tương lai V.N. trong tương lai Á Châu. Vấn đề đối với C.S, đối với Mỹ. Vấn đề QH đối với dân, đối với chính quyền.

— Anh làm thế để làm gì?

— Anh cầm bút, hẳn anh nghĩ cuốn sách của anh viết ra cũng có thể có ích cho Dân Tộc? Tôi nghĩ, trước một diễn đàn lớn, lời một nhà văn sẽ được nghe, được suy nghĩ. Thế là quý rồi. Nhà văn ta hầu như không có tiếng nói. Anh đề tâm huyết nhiều tháng mới viết được một cuốn sách, trong khi qua báo chí, người ta thích đọc — và dành chỗ đăng — những các tin như bắt được mấy tên C.S. ở phố nào đó. Tôi nghĩ giới Văn Hóa sẽ góp mặt, lên tiếng nhiều hơn nữa trong những vấn đề chung của đất nước. Nhưng đến nay, Chính quyền còn ở xa Văn Hóa quá.



MỘT ĐOẠN VĂN CỦA HEMINGWAY

NGUYỄN KIM PHƯƠNG DỊCH

NHÀ CÁCH MẠNG

NĂM 1919 anh ta có đi trên các đường xe hỏa ở Ý. Anh ta mang theo một miếng vải đầu vuông vức do ủy ban lãnh đạo của đảng cấp cho, trên đó ghi bằng thứ bút chì không tẩy xóa được mấy dòng đại ý nói rằng anh ta là một đồng chí đã từng chịu khổ đau nhiều dưới ách Bọn Trắng ở Budapest, vậy yêu cầu các đồng chí giúp đỡ anh ta bằng mọi cách. Anh ta đã dùng miếng vải đầu đó thay vé tàu hỏa. Trông anh ta rất rụt rè và còn trẻ lắm, nhân viên xe hỏa cứ đẩy anh ta từ người này qua người nọ. Anh ta không có tiền, và họ cho anh ta ăn đằng sau mấy quầy hàng trên toa xe hàng ăn.

Anh ta rất thích thú nước Ý, bảo Ý là xứ rất đẹp, mọi người đều tử tế. Anh ta đã qua nhiều thành phố, đi nhiều và xem nhiều tranh. Anh ta mua nhiều

tranh in lại của Giotto, Masaccio và Piero della Francesca, gói kín tất cả trong một tập Avantí. Còn nói về Mantegna thì anh ta không thích.

Anh ta trình diện ở Ba Lan, tôi dẫn anh ta theo tôi đi suốt qua Lỗ-mã-ni vì tôi cần gặp một người ở đó. Hai chúng tôi đi với nhau một cuộc hành trình thú vị. Trời vào đầu tháng Chín, cảnh tượng thật thích thú. Anh ta người gốc Hung chính thống, một thiếu niên dễ thương và rụt rè. Người của Horthy có làm điều xấu với anh ta. Anh ta có nói qua về chuyện đó. Mặc dầu trường hợp Hung gia lợi, anh ta tin tưởng hoàn toàn vào cách mạng thế giới. Anh ta hỏi:

— Nhưng phong trào ở Ý thì ra sao?

Tôi đáp:

— « Tệ lắm. »

Anh ta nói:

— « Nhưng rồi sẽ khá hơn. Ở đây các anh có đủ cả. Đây là xứ mà mọi người đều tin chắc. Sẽ là khởi điểm của mọi sự. »

Tôi không nói gì.

Tới Ba Lan anh ta từ biệt để sang tàu đi Milano rồi đi Aosta để đi bộ qua đèo vào Thụy Sĩ. Tôi nói với anh ta về Mantegna ở Milano, anh ta rụt rè nói: « Không. » Anh ta không thích Mantegna. Tôi viết cho anh ta nơi nào ở Milano để đến mà ăn, cũng là địa chỉ các đồng chí. Anh ta cảm ơn tôi nhiều, nhưng tâm trí như đã đề hết vào việc đi qua đèo. Anh ta nôn nóng muốn qua đèo khi tiết trời còn đẹp. Anh ta thích núi non vào tiết thu. Tin sau cùng tôi nghe anh ta bị người Thụy Sĩ bắt bỏ tù ở gần Sion.



Franoise Sagan bonjour tristesse (1954)

Sau này, khi Franoise Quoirez đã nổi danh và thiên hạ chỉ biết tên cô qua bút hiệu «Sagan», có lần huyền thoại được dựng lên về trường hợp cô đã thai nghén pho tiểu thuyết rất nổi tiếng và cũng rất tai tiếng này. Người ta nói về việc cô thi trượt tú tài, bị gia đình «lưu đầy» ở một nơi hẻo lánh và thay vì lo làm những bài tập nghĩ hè, cô ta mải mê đọc Proust. Người ta cũng kể lại: cô đã gửi bản thảo tập truyện ấy từ nơi nghỉ mát ở ven biển Địa Trung Hải cho một nhà xuất bản ở Paris.

Thực ra sự việc đã diễn ra một cách giản dị hơn nhiều. Một tối cuối hè 1953, ông Quoirez, một nhà kỹ nghệ lớn ở Paris, đang nghỉ mát với gia đình nơi một biệt thự gần Biarritz bỗng quyết định quay về Paris sáng hôm sau.

Nhiều công việc làm ăn ràng buộc ông phải xê dịch đó đây luôn, không thể vắng mặt ở thủ đô nhiều tháng.

Sáng hôm sau, lối 8 giờ, trong khi những người khác trong gia đình còn an giấc điệp, ông bước xuống phòng ăn dùng điểm tâm, ngạc nhiên thấy Franoise cô gái út của ông vừa độ đôi tám đứng sẵn nơi đó. Cô đặt chiếc vali nhỏ dưới chân và nói: «Ba cho con về Paris với ba nhé!»

Ông Quoirez đáp: «Đạo này ở Paris vắng hoe, nóng bức và chả có chi vui cả, con sẽ buồn chán đi thôi!» Franoise nún nịu: «Không đâu, chính ở đây con mới buồn chết được!»

Nói thì nói vậy chứ thực ra ở Biarritz, một bờ biển nghỉ mát sang trọng miền tây nam Pháp, cô gái cưng ông Quoirez có thể khiêu vũ thâu đêm, đi xem kịch, xỉ nê và cũng có lắm chàng trai trẻ vây quanh tán tỉnh cô.

BẰNG CÁCH NÀO HỌ ĐÃ TẠO RA NHỮNG TÁC PHẨM BÁN CHẠY NHẤT?

Những tác phẩm bán chạy nhất trên thế giới đã được thai nghén ra sao, ra chào đời trong hoàn cảnh nào? Đó là đề tài quyển «Best-sellers» (1) của Curt Riess một nhà văn và phê bình người Đức rất nổi tiếng. ● Trong quyển bên lề lịch sử văn học này, viết theo một lối mới — lối điều tra phóng sự đọc rất hấp dẫn — Curt Riess mổ xẻ, phân tích 20 tác phẩm được xem là sách bán chạy nhất trong vòng thế kỷ này, đồng thời ông cũng phác họa bằng vài nét độc đáo, con người và đời sống của những tác giả đã khai sinh những tác phẩm bất hủ ấy, giúp người đọc hiểu thêm tác giả lẫn tác phẩm. ● Nếu không bị một tai nạn ở tở, chưa đt bà Margaret Mitchell đã viết tác phẩm «Cuốn theo chiều gió» (Autant en emporte le vent). Suýt chút nữa những pho tiểu thuyết bất hủ «Miền Tây chẳng có gì lạ» (A l'Ouest rien de nouveau) của Eric Remarque, «Đại lầu quán» (Grand Hôtel) của Vicky Baum bị bỏ xó trong ngăn kéo và người đời chẳng bao giờ có dịp thưởng thức. Do đâu Hemingway nảy ý sáng tác truyện «Ngư ông và bẽ cá» (Le vieil homme et la mer)? Vì mải mê cá ngựa và trút túi trên trường đua Edgar Wallace phải vùi đầu cắm cổ ngồi trong phòng suốt 3 ngày 3 đêm để... đọc trong máy ghi âm — đọc chứ không sao viết tay kịp để giao cho nhà xuất bản đúng hạn kỳ — pho truyện trinh thám «Kẻ phản bội» (Le trait-e) đem lại cho ông danh vọng và hàng triệu bạc... ● Và còn lắm chuyện bên lề khác về Balzac, Jules Verne, Axel Munthe, Alexandre Dumas, A.J. Cronin, Nhưng ngay đây, chúng tôi xin trích thuật đoạn Curt Riess kể lại trường hợp một cô gái mới vừa đúng 18 tuổi đời, đã hạ sinh quyển tiểu thuyết «Buồn ời, bắt tay» quyển truyện đầu tay của cô nhưng đã đưa cô lên đài danh vọng. < DỊCH GIẢ

Thấy bố mình không nói không rằng, phớt tình ngồi uống cà phê và ăn hột gà «la cote» Franoise nhẩm thầm: «Con cần sống trong cô tịch...» Ông cụ nhướn mắt trộm nhìn cô gái cưng của mình mà đạo gần đây ông cảm thấy như cô đã biến thân.

Trong khi các anh chị đi bắt phở thì Franoise tự giam mình trong phòng. Có cô về lơ đãng, không buồn đáp lời khi có ai hỏi đến. Hơn nữa cô gầy gò trông thấy.

Chắc là một cơn buồn tình chứ gì? Ông cụ nghĩ bụng, không nói ra nhưng vẫn chịu con đưa cô về Paris nơi tư thất ở đại lộ Malesherbes.

Vừa thấy Franoise, anh bồi phòng, chị bồi phòng hơi cau mày. Họ nghĩ tới cảnh từ sáng tới tối lại phải dính tai nhức óc nghe những điệu nhạc Jazz phát ra từ cái máy quay đĩa bằng điện do cô chủ cho chạy trong khi cô ngồi phi phà hết điệu «Chesterfield» này sang điệu khác. Cô ta còn mời cả lũ bạn trai lần gá lên nhà nề đùa âm i...

Họ lăm cá.

Cô chủ bước vào tư phòng, mở cửa sổ ra, im lặng đứng nhìn đám bộ hành mệt mỏi đang xê dịch dưới ánh nắng trưa hè oi, bức. Cô dạo quanh căn phòng hơi âm u, bàn ghế còn trùm những tấm bao vải che bụi. Cô bước vào thư phòng, lật sơ một vài tác phẩm của Proust, André Gide, Stendhal, đoạn quay lại tư phòng, đây chồng đĩa hát sang bên để kéo chiếc máy đánh chữ ra.

Im lặng tràn ngập gian phòng. Chỉ có tiếng máy nhả những chiếc xe chạy dưới đường vắng vắng vọng lên.

Một bài thơ mà gần đây Franoise đọc đi đọc lại đến nằm lòng ám ảnh tâm trí cô!

Adieu tristesse,

Bonjour tristesse...

Tu es inscrite dans les lignes du plafond

Tu es inscrite dans les yeux que j'aime

Tu n'es pas tout à fait la misère
Car les lèvres les plus pauvres te
dénoucent

Par un sourire

Bonjour tristesse
Amour des corps admirables
Puissance de l'amour
Dont l'amabilité surgit
Comme un monstre sans corps
Tête désappointée
Tristesse beau visage.

Những vần thơ này của P. Eluard, nhà thơ chắc hẳn hiểu rõ những lời lẽ trong áng thơ tình này. Nhưng Franoise chưa ắt đã hội ý. Cô còn hoài bao nếm trải những tình cảm chưa bao giờ cảm nhận.

Cô dẹp chiếc máy chữ sang bên. Không được, cô phải viết tay và phải làm việc gặt mầu. Cô lấy một tập vở học trò. Và chẳng những gì cô định viết, trước kia cô đều ghi chép trong những tập vở. Tại sao quyển tiểu thuyết đầu tay của cô lại không được ghi trên tập vở? Vâng, Franoise nhất định viết một tiểu thuyết. Từ mấy tuần qua cô định ninh khó mà tránh công việc nhàn ấy. Vốn lười, cô thích ngả mình trên bãi cát ấm hoặc mơn trớn với những làn sóng lần tấn, hoặc vừa ngồi nghe nhạc Jazz vừa phi phà thuốc lá Mỹ vừa nhấp vài ngụm «huýt ky» mặc dù, cô bị song thân quở mắng luôn về những tật này.

Từ lâu rồi, cô cho rằng sáng tác truyện là một viễn ảnh khó thể tránh: giờ hành động đã điềm, cô phải rút lên non, tức nơi gian phòng sang trọng ở đại lộ Malesherbes. Cô tự lượng có cả một kho nguồn lực nhưng chưa biết sẽ xử dụng nó bằng cách nào. Về tiểu thuyết định viết cô cũng chưa biết đoạn đầu sẽ ra sao...

Viết cái gì? Viết về mình lẽ tự nhiên, về những gì mình đã sống, nhưng thực ra cô đã «sống» được bao lắm? Vâng, chỉ còn cách thuật lại những gì cô ước mong được sống... những gì cô sẽ sống một ngày nọ. Bỗng cô đặt bút xuống viết, viết

CURIT RIESS

PHẠM VĂN TƯƠI
DỊCH

bằng ngòi thứ nhứt. Cô, chính là Cécile, nhân vật chính trong truyện, một cô gái ngây thơ vừa ra trường, theo thân phụ lên Paris, nơi còn xa lạ đối với nàng. Thân phụ cô vốn mần cho cô thấy tất cả khía cạnh hấp dẫn, dễ dãi của lối sống xa hoa nơi kinh thành Ánh sáng. Lúc bấy giờ những gì làm cho cô thích thú đều do đồng tiền tạo ra: vật nhanh trên chiếc ô tô kiểu thể thao, sạm chiếc áo mới, mua đĩa hát, hoa tươi...

Ồ, viết văn dễ quá mà i...

Franoise đoán biết có nhiều thiên năng hơn cô tưởng. Cô đã hiểu đời sống chỉ là trăm ngàn dịp để mỗi người thực hiện bản ngã của mình. Cô phân tách nội tâm và ngạc nhiên về những gì đã khám phá. Cô thích thú tìm hiểu mình và cũng thấy thú tìm hiểu cá tính những người khác, những bí ẩn đời họ và phở bày ra ánh sáng.

Trong tiểu thuyết Franoise có pha đôi chút tự truyện, đoạn kể những buổi học của Cécile ở nhà trường, những giờ chiều chực nơi các rạp xiê, những lúc ngồi hong nắng ở hàng ba các quán rượu.

Khung cảnh của truyện được dựng lên ở Saint Tropez, một bờ biển nghỉ mát rất thời trang ở miền nam đất Pháp. Nơi đó ông thân Cécile đã thuê một biệt thự đưa nàng đến đó nghỉ hè đồng thời ông

(Xem tiếp trang sau)

(1) Bản dịch ra Pháp văn nhan đề: Naissance des Best-sellers.

cũng rủ rê Elsa, người tình tạm bợ xuống đó. Elsa, một cô gái hơi "man dã" quen với không khí các hộp đêm ở Paris nhưng vừa quyến rũ vừa khả ái, có thể đóng vai người bạn đi nghỉ mát rất tốt và chắc chắn không làm bực cô gái ông.

Nơi bãi biển Cécile có dịp bắt gặp với Cyril. Trước giờ nàng không mấy quan tâm đến các chàng trai, nàng cho là họ hơi thô bạo và quá say sưa về tuổi trẻ của họ. Nhưng Cyril đã lọt vào cặp mắt xanh của nàng. Nàng đã nếm hương vị những cái hôn đầu tiên.

Cuộc tình duyên mùa hè này bị đe dọa bởi bóng dáng một đàn bà: Anne Larsen, một họa sĩ vẽ mẫu áo quần rất nổi tiếng mà thân phụ Cécile hơi ngồng nghênh đã cùng mời xuống Tropez nghỉ mát. Anne độ tứ tuần nhưng sức quyến rũ còn thừa để làm đàn ông phải chạy theo. Với khuôn mặt đều đặn một nét kiêu hãnh, Anne biểu lộ một tâm hồn hơi chán chường nhưng có những ý kiến rõ rệt và gắt gao về việc giáo dục những cô gái. Cécile đã hiểu: Anne yêu thân phụ cô. Chúng ta đã có những yếu tố của một bi kịch: một gã đàn ông quyến rũ, một cô gái hơi dễ dãi, một đàn bà thuộc hạng đầu óc. Cécile đâm ra ghen tức Anne, một thứ ghen vô ý thức nhưng hung tợn. Cô cũng bực tức vì Anne xem cô như trẻ con. Đến đoạn cải vả xảy ra trước Du hý trường ở Cannes, lúc Cécile bắt chọt Anne đang cặp tay với thân phụ mình và được biết hai người toan tính việc kết hôn.

Tất cả những việc trên đây đều là truyện tượng: Françoise Quoirez làm gì có dịp sống những cảnh ấy. Tuổi xuân của cô khác hẳn với Cécile trong truyện, vẫn... nguyên vẹn.

Thân phụ cô là một kỹ nghệ gia ở miền Bắc, thân mẫu cô thuộc một gia tộc lâu đời ở miền Nam (vùng Bordeaux). Cô có người chị tên Suzanne tóc hoe, một người anh tên Jacques lớn hơn cô hai tuổi.

Cô là gái út trong gia đình, sinh ngày 21 tháng sáu 1935 tại Cariac, một trong những đồn điền của thân mẫu. Lúc bé cô sống khi ở Cariac lúc ở Paris. Cuộc thế chiến thứ hai xảy ra lúc cô chưa tròn 5 tuổi. Gia đình cô rời Paris. Thân sinh cô xuống vùng Dauphiné cai quản một xưởng kỹ nghệ quan trọng. Không

MẶT TRỜI

Tiếng nói lấp lóe đối diện cuộc chiến

Chủ Trương: Trần-Văn-Son—

— Phan-Trần — Thái-Trần

Với sự cộng tác:

Thụy-Văn Trường-Giang Thế-Long Trần-Hữu-Ngư Việt-Điền Trần-Từ-Dung Tô-Đinh-Sự Nguyễn-Xuân-Mai Phú-Thị-Anh-Đào Thanh-Dương-Văn-Chí Phạm-Nhã-Dư Trần-Nhữ-Dũ Duy-Hàng Thụy-Miền Lưu-Vân Trần-Thế-Tường Trung-Ngọc-Trỳnh Lê-Văn-Hộ Luân-Vũ Trần-Quang-Minh Trịnh-Vân-Chương

Thư từ bài vở liên lạc về:

THÁI-TRẦN

24 Hai Bà Trưng Bình-Tuy

BẰNG CÁCH NÀO HỌ ĐÃ TẠO RA ...

khí đồng quê rất thích hợp với Kì Kì, những người thân quen gọi cô như thế. Cô thích cỡi ngựa bằng đồng và có lần lúc lên tám cô dám lái chiếc ôtô của thân phụ làm mẹ cô hết hoảng.

Tánh tính của Françoise có một nét sâu đậm mà người ta thường gặp lại ở các nữ nhân vật trong những tiểu thuyết có sáng tạo sau này: không thích bị một ràng buộc nào, do đó cô không thích không khí nhà trường. Cô giáo làng dạy Françoise đã nhận xét như thế từ dạo đó. Cô muốn gạt bỏ tất cả mọi qui phạm trời buộc. Máy bay địch quần trên không trung, có báo động, các lớp học đều tạm nghỉ suốt ngày. Thế là Françoise thích bằng chết. Cô nào biết bao nhiêu giòng máu, bao nhiêu giọt lệ đã tuôn tràn trong lúc cô an hưởng những giờ tự do ấy. Tình thực, cô khó mà tưởng tượng những mối đau khổ cô không tự cảm nhận, một đặc điểm khác về tính tình của Françoise mà sau này cô đã khéo diễn tả trong quyển "Buồn ơi bắt tay".

Chiến tranh chấm dứt, gia đình Quoirez trở về Paris. Françoise được gửi học ở tư thực Oiseaux. Mặc dù ở ngoại trú, cô vẫn cảm thấy khổ sở vì quy luật trường mấy bà sơ rất khắc khe. Cô chống đối cách thụ động, ốm xanh xao, sau cùng bị đuổi.

Lý do? Bà hiệu trưởng đã nói cho thân phụ Françoise rõ: kém thông minh.

Những tháng sau đó, Françoise tạm xếp việc bút nghiên, chỉ thả dạo quanh khắp phố phường Paris, quan sát những khách hàng các quán rượu, đứng nhìn xe chạy như mắc cửi quanh công trường Etoile. Cô ốm teo như gã trai vừa nổi mụm ở mặt, luôn luôn có mặc một chiếc váy xếp li, một áo thun đen và mang bít tất thê thao.

Nhìn những khách qua đường, cô tưởng tượng về kiếp sống của họ. Cô quyết định trở thành một tiểu thuyết gia... Lúc vừa đúng 14 tuổi cô đã thử viết quyển truyện đầu tiên.

Truyện một cô gái đi lấy chồng. Vì sao? Bởi nàng quá chán gã nhân tình. Nhưng sau đó cô ta cảm thấy đáng phụ quân của mình còn đáng chán thập bội: hần, một bác sĩ chuyên giải phẫu, khi về nhà chỉ nói toàn những chuyện mớ xề ở nhà thương. Nàng bắt đầu tiếc rẽ tình nhân cũ và bỗng nhiên chàng ta lại tái xuất trong đời nàng...

Cô gái vừa đúng 14 tuổi đầu đã viết xong một truyện. Nhưng để làm gì? Cô vẫn chưa biết để đưa đăng nơi đâu, đành xếp vào ngăn tủ vậy.

Cô quay sang viết nhật ký, ghi nhận tất cả những gì mình đã sống. Cô đi xem xi-nê rất nhiều, sau này cô thú nhận...đi xi-nê là để tự quên mình, để giải tỏa nỗi buồn chán luôn luôn chụp lên mình, để trốn thoát tất cả, tưởng chừng như mình chưa bao giờ có mặt trên cõi đời này...

Sau đó gia đình đưa Françoise đi học trở lại. Cô bắt đầu chăm chú học, học rất khá, tuy nhiên vẫn ngỗ nghịch, chỉ làm những gì mình thích. Cô tỏ ra có khiếu về văn chương làm ngạc nhiên những giáo sư sửa bài luận văn của cô. Khi tiếp xúc với cô, họ càng khâm phục. Một cô gái ngần tuổi ấy sao lại có óc phân tích rất tế nhị, sao lại có rất nhiều tò mò tâm lý!

Ngoài giờ học, cô vẫn ngồi nhìn đời nơi hàng ba các quán rượu, rít hơi thuốc lá, ngửi mùi bia đã lạnh, hít mùi hơi ết sắn những chiếc ô tô chạy xẹt ngang, nghe lóm đầu đầu vài mẩu chuyện, mơ mộng, tưởng tượng về số kiếp những kẻ lạ ngồi kề bàn mình và tự hỏi khía cạnh bên trong người họ ra sao.

Cô không thiết tha làm đẹp, không quan tâm đến bộ quần áo, biếng chải tóc tai đến bà cụ phải quát "Đầu tóc gì chẳng khác mớ lông chó bị xự!"

Đôi khi cô tự hỏi đời mình rồi sẽ ra sao? Cô tập tành viết báo,

nhưng chỉ trong vài tháng thôi là chán nản. Cô viết vài truyện ngắn, đánh máy kỹ lưỡng, gửi đến mấy nhà báo, nhưng sau đó các tòa soạn đều gửi trả bản thảo lại gấp.

Cô vui đầu trong sách vở, ngẫu nhiên đọc Proust. Cô đặc biệt theo dõi một nhân vật của của Proust, một nhân vật thuộc giòng Vương giả: SAGAN. Tên tuổi này ám ảnh cô.

Về sau, kể lại giai đoạn này cô thú nhận không mấy may mắn trên tình trường, chỉ đôi ba tháng là tan vỡ. Chỉ còn vương lại chút vị đắng của ái tình.

Thực ra dạo ấy Françoise chưa có nhân tình. Ái tình là vùng đất xa lạ đối với cô. Cô chỉ hiểu nó qua linh giác khi cô viết truyện "Buồn ơi! Bắt tay" Những gì cô diễn tả, có thể nói cô đã rút từ cõi âm u của tiềm thức chuyển sang cõi hữu thức để phô bày ra ánh sáng.

Cécile nhứt định chống đối việc hôn nhân của bố với Anne. Dưới mắt cô, Anne rất nguy hiểm, có thể phung hại gia đình cô, một gia đình nề nếp đang sống hạnh phúc... Phải tổng Anne khỏi quỹ đạo gia đình mình. Chưa chi cô đã thấy thân phụ xa dần cô.

Cécile bắt đầu sống những ngày đầy ngờ vực, thức mắc đào xới tâm tư cô. Bóng dáng Anne ám ảnh cô, cô vừa yêu Anne cũng vừa thù ghét nàng. Cô đâm ra xanh xao vàng vọt lúc mơ tưởng đến Cyril khi nghĩ đến những đêm mà ông thân cô đầu ấp tay gối Anne.

Cô đành chắc Anne sẽ phá hoại đời cô. Không sao an giấc trong những đêm hè oi bức, Cécile để nhạc, châm thuốc lá liên hồi, cô tự xét quả mình hư hỏng. Thực ra cô chỉ buồn nản chưa tìm được sự thăng bằng.

Đầu óc cô đầy những kế hoạch. Bỗng chốc cô nảy ý chọn một cách đối phó: phải dùng Elsa đang bị Raymond, thân phụ cô bỏ rơi để chia rẽ ông ta với Anne.

(CÒN 1 KỶ)

● ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cầm
đòn bà

TỤC LỆ DO THÁI

Theo tục lệ và tôn giáo Do Thái, các trẻ em trai đều phải cắt da quy đầu. Do đó có những tiệm có chuyên

viên làm công việc giải phẫu nhẹ nhàng này.

Một bữa kia, một du khách Hoa Kỳ tới thủ đô Do Thái Tel Aviv chợt bị hư đồng hồ. Ông bước vào một tiệm ở ngay phố chính và nói với chủ tiệm:

— Ông làm ơn chữa dùm cái đồng hồ.

Người chủ Do Thái lắc đầu.

— Tôi không phải là thợ đồng hồ. Đây là tiệm chuyên môn cắt da quy đầu.

Người Hoa Kỳ trở mặt ngạc nhiên:

— Cắt da quy đầu? Thế tại sao ngoài bảng hiệu ông cho vẽ cái đồng hồ và tủ kính ở cửa hàng cũng bày toàn những đồng hồ?

Người Do Thái cười gằn và hỏi lại:

— Nếu vậy ông muốn tôi vẽ và bày những cái gì bây giờ?

CẮT NGẮN TAY LẠI

Sáng hôm ấy cô thư ký đánh máy tới sở làm việc, mặc một cái áo măng tô lông cừu thật sang. Bạn bè xúm lại xem áo và hỏi:

— Trời áo đẹp quá. Mày làm thế nào mà có tiền mua cái áo đắt tiền này.

— Im đi tao kể cho mà nghe. Chiều thứ bảy vừa rồi khi đi làm về tao gặp anh chàng lái xe Hoa Kỳ trên xa lộ. Hắn mời tao lên xe, đưa tao về chơi nhà hắn. Hắn mời tao ăn trái cây uống rượu. Rồi hắn dẫn tao vào buồng hắn, mở tủ áo chỉ cho thấy trong đó tới hai chục cái áo măng tô như thế này và biểu tao một cái.

— Vô lý. Sao lại có người tốt như thế? Chắc mày cũng chiều ý hắn làm việc... gì chứ?

— À, cái ấy thì có... Tao phải cắt ngắn bớt tay áo đi.

võ phiến

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



nhân vật cướp lời

TRONG truyện ngắn *Trong thế giới đó* của Dương Nghiễm Mậu (1) có nhiều nhất là ba nhân vật chính: một cô gái tên Lan, với hai anh chàng giành gái, tên Quát và Nhỏ. Cũng trong thiên truyện ngắn này, có ít nhất là ba người kể chuyện: Quát, Nhỏ, và tác giả (Nói ít nhất vì ngoài ba giọng kể đó ra, có thể nêu thêm giọng kể của cô Lan, của thượng sĩ Đặng).

Thật là một cảnh tượng bất nháo. Mạnh ai nấy nói về mình. Các nhân vật không chịu ngồi yên, để cho tác giả trình bày câu chuyện của họ, như sự việc thường tình vẫn xảy ra xưa nay. Các nhân vật dường như không tính nhiệm ở tác giả nữa. Các nhân vật viết có vẻ hỗn hào: họ thì nhau cướp lời tác giả.

Thứ trường tượng cảnh ấy xảy đến cho Léon Tolstoi xưa kia! Nếu năm trăm rưỡi nhân vật trong *Chiến tranh và hòa bình* cùng tranh nhau nói, nếu ba nghìn trang sách ấy tập hợp hơn năm trăm rưỡi giọng kể khác nhau, thì pho truyện sẽ rắc rối biết chừng nào. Chẳng những tác giả có vẻ điều đứng vì đám nhân vật lắm lời, mà độc giả cũng điều đứng.

Tolstoi, cũng như Balzac, như Nguyễn Du, như Flaubert v.v., đều thuộc về một thời sung sướng, một thời trật tự: vua ra vua, tôi ra tôi, cha ra cha, con ra con... tác giả ra tác giả, và nhân vật dĩ nhiên chỉ được phép làm ra nhân vật.

Sự hỗn loạn mới xảy ra gần đây thôi.

SỰ hỗn loạn xảy ra do ảnh hưởng của Âu Mỹ, nhất là của Mỹ. Từ Jean Paul Sartre về sau, các kỹ thuật tiểu thuyết Hoa kỳ tràn lan sang Pháp, sang Âu Châu. Rồi sang cả đến ta.

Những truyện nhân vật cướp lời tác giả, chuyện hỗn thoại, loạn thoại, cũng như độc thoại nội tâm v.v... thuộc về những kỹ thuật mới du nhập vào xứ ta sau đệ nhị thế chiến, sau cả cuộc kháng chiến chống Pháp.

Từ đó nhân vật tiểu thuyết hễ: lâu lâu xảy đến, gạt tác giả ra một bên, tự mình kể chuyện mình; như thế họ mới nói với độc giả. Hoặc có những nhân vật không thèm hướng về độc giả nữa, họ hướng về một nhân vật khác, (nhân vật có mặt hay khuất mặt) mà nói thao thao: độc giả bị bỏ quên.

Trong truyện *Nói một mình* của Dương Nghiễm Mậu (2) câu mở đầu: « *Hắn chết đêm hôm trước* » (3) là của họ Dương. Câu « *Có lẽ tôi sắp chết tới tay bảo tôi như thế* » (4) là của nhân vật Thuần, nhằm nói với độc giả. Lại đến câu: « *Chị Liên hãy tha thứ cho em và Thuần vẫn là em chị* » (5), thì nhân vật bỏ độc giả nói với Liên. Rồi lại đến đoạn « *Đề anh kể em nghe* » (6), thì là nói với Mai...

Đây không phải là trường hợp các nhân vật đối đáp nhau như trong tiểu thuyết cũ, tiểu thuyết truyền thống. Cả Liên, cả Mai đều khuất mặt. Không có đối đáp gì ráo. Nhân vật Thuần cất tiếng hướng về Liên, về Mai, cũng như về phía độc giả. Tất cả điều không có sự đối diện cụ thể đều chỉ được nghe mà không được đáp lại. Tất cả, thấy đều bình đẳng như nhau, ngang hàng một lứa, trước mặt Thuần.

Thết rồi, nhân vật nói với « ai », với đối tượng vô định, (7) rồi lại nói với qui sứ (8).

HOẶC có những nhân vật không hướng về đâu, mình nói với mình. « *Làm thế nào gọi anh Thân về đây. Điện thoại, ừ, điện thoại. Phải rồi* » (9)

Hoặc có cả những trường hợp lời không hướng về người, cũng không hướng về mình; chỉ là tiếng kêu trống không giữa trời: « *Tiếng đại bát. Tiếng đại bát. Tôi đang nghe. Tôi đang nghe đây (...)* Ngủ đi. Ngủ đi. Tôi còn giữ. Để cho tôi giữ. Giữ cả tương lai ở quốc ta theo đó. » (10) Tôi đó, là nhân vật, không phải là tác giả.

VỀ một phương diện, mỗi kỹ thuật trên đây xuất hiện vì một lý do khác nhau. Chẳng hạn nhiều nhân vật cùng xen nhau kể, khiến cho một câu chuyện được nhìn từ nhiều mặt: nó sẽ phong phú hơn, thực hơn câu chuyện nhìn theo một chiều kể theo một giọng của tác giả. Chẳng hạn lối độc thoại nội tâm làm cho người đọc có cảm tưởng theo dõi hành vi của nhân vật ngay từ trong cội rễ, trong hình thức dự định, lại theo dõi các dự định của nhân vật ngay từ lúc nó đang nhóm lên, đang thành hình trong tâm tư thầm kín chẳng hạn...

Tuy nhiên các lý do ấy không liên quan đến vấn đề của chúng ta. Chúng ta chỉ muốn chú ý đến chỗ

các kỹ thuật kể trên đều sử dụng khẩu ngữ. Nói cho đúng hơn: đều khuyến khích việc dùng khẩu ngữ thay thế dần dần cho văn ngữ.

Thật vậy, nếu diễn tả: « *Nàng nghĩ nên gọi điện thoại* », thì câu nói có thể là câu văn. Nếu lại diễn tả: « *Tôi nghĩ...* », thì câu văn sẽ gần câu nói hơn. Đến như cách diễn tả: « *Điện thoại, ừ, điện thoại* », thì hoàn toàn là câu nói.

« *Nàng nghĩ* » là cách phát biểu của người ngoài cuộc hướng về những người ngoài cuộc, của tác giả với độc giả, của kẻ làm văn với người thường ngoạn; do đó, không vì lẽ gì cách phát biểu ấy né tránh sự trau chuốt, từ chối chất văn chương. « *Tôi nghĩ* » là cách phát biểu đầy xúc động của người trong cuộc. Đây không phải là văn nhân, mà chỉ là nạn nhân của một nghịch cảnh. Ở đây, hình thức phát biểu không mang dụng ý văn chương.

Tuy vậy, nhân vật vẫn còn hướng về độc giả mà nói, hướng về những khách lạ: cho nên không đến nỗi quá suông sã. Cuối cùng, đến cách phát biểu « *Điện thoại, ừ, điện thoại* » thì quả không có chút sửa sang, trau chuốt nào cả. Ý tưởng ấy thực ra không được phát biểu, nó bị bắt gặp. Nó không được chuẩn bị để đưa ra trình diện, nó bị chụp một cách bất thần. Vì thế, nó có quyền xuất hiện sơ sài, thô sơ. Nó phải xuất hiện như thế mới thích hợp.

Như vậy, từ tiểu thuyết cũ đến tiểu thuyết mới dụng công xây dựng có thể tinh vi thêm, tân kỳ thêm, nhưng trong nhiều trường hợp, câu văn lại bị đẩy xuống hình thức câu nói.

CÂU văn nhường chỗ cho câu nói thông thường, thể đã là một bước xuống thang. Đáng này, lắm khi lại là câu nói vụng dại, hỗn hển, cuồng loạn.

Bởi vì các nhân vật tiểu thuyết thường gặp hoàn cảnh khó khăn, họ lại thuộc đủ mọi thành phần phức tạp: từ đứa bé đến ông già lú lẩn, từ tên du côn đến con bệnh thần kinh v.v.. Câu chuyện do tên Nhỏ, tên Quát thốt ra tất không giống câu chuyện do nhà văn họ Dương thuật lại: họ Dương không có lý do để hẳn học, để hẳn tục, để phát khùng lên. Nhưng những tên Nhỏ, tên Quát... thì họ có lý do để khùng và tục, họ lại có lý khi phát lộ cái khùng và tục ấy trong một thứ ngôn ngữ sống sượng. Và cái ngôn ngữ sống sượng ấy bây giờ nó đã đi thẳng vào văn phạm.

- (1) Tạp chí Khởi Hành, số 16.
(2) Đêm, Giao Điểm xuất bản, 1965,
(3) Sđđ, trang 9. — (4) Sđđ, trang 15. — (5) Sđđ, trang 18.
(6) Sđđ, trang 21. — (7) Sđđ, trang 24.
(8) Nhà Ca, Bông tời thời con gái, Văn, 1967, trang 17.
(9) Nhà Ca, Đêm nghe tiếng đại bát, Nam cường, 1967, trang 105.

BÍ QUYẾT TRƯỜNG THỌ

Một kỹ giả vào viện dưỡng lão tìm đề tài làm phóng sự. Đầu tiên anh tới gần một ông lão trông còn tráng kiện râu tóc bạc phơ đang ngồi phe phẩy quạt bên hồ nước.

Anh hỏi:

— Thưa cụ, xin cụ cho biết năm nay cụ bao nhiêu tuổi?

— Lão hả? Năm nay lão chín mươi tư tuổi rồi, mà ông có biết tại sao tôi thọ thế này không? Cả đời, tôi không uống một ly rượu và sáng nào cũng cầu nguyện.

Kỹ giả hí hoáy biên chép rồi nói:

— Hay thật! Tôi sẽ phổ biến bí quyết trường thọ này trên báo.

Xong, anh tới gần một ông già khác, có vẻ yếu hơn ông trước vì lưng hơi cong và đi đứng có vẻ nặng nề. Anh hỏi tuổi, ông già đáp:

— Lão năm nay được một trăm lẻ sáu tuổi.

— Thưa cụ, cụ cho đọc giả của

bản báo biết cụ đã làm cách nào để có thể thọ được như thế?

— Đầu có khó gì? Lão ăn chay suốt đời không biết thịt cá là gì? Lão cũng không gần đàn bà.

Vừa lúc ấy một ông già thứ ba tới gần. Ông này yếu quá, đi chệnh choạng như say rượu. Hai mệp ông già sùi bọt trắng, ông run rẩy, thở phì phò, thều thào nói với kỹ giả:

— Tôi có nghe câu chuyện của hai ông bạn tôi nói với ông rồi. Đừng tin họ mà về viết lời ông độc giả. Hãy coi tôi, chả phải kiêng cử gì cả. Ngay từ khi lên 9 tuổi tôi đã uống mỗi ngày 2 ly rượu mạnh. Ngày nào tôi cũng hút ít nhất 3 bao thuốc. Vấn đề đàn bà thì khỏi nói. Bất cứ người nào chịu tôi là tôi thương liền. Mỗi đêm có thể gần hai, ba người một lúc. Nửa đêm, gần sáng lúc nào chợt tỉnh là phải có rượu và đàn bà. Tôi chả việc gì phải ăn chay hay cầu nguyện.

Kỹ giả trở mặt:

— Thật là kỳ diệu! Năm nay cụ tới 80 tuổi chưa à?

— Tuổi tôi hả? Tôi năm nay ba mươi tư.

ĐÔI GĂNG TAY

Ngày sinh nhật của vị hôn thê sắp tới. Thanh niên nọ suy tính mãi chưa biết mua gì để tặng người yêu. Cuối cùng anh dẫn cô em gái đi chọn đồ. Cô khuyên anh nên mua tặng một đôi găng tay. Nhân thế cô em cũng mua cho mình một đôi quần lót bằng ny lông. Tai ác thay lúc gói hàng, người bán hàng đưa nhầm gói quần lót cho người anh và gói găng tay cho cô em.

Người thanh niên cầm thẳng gói đồ ra bưu điện gửi cho vị hôn thê kèm theo lá thư lấy điễm như sau: « Em yêu quý

Anh phân vân mãi và hôm nay đã chọn được món quà mừng sinh nhật cho em mà chắc chắn là em ưng ý.

Sở dĩ anh chọn món đồ này là vì lần trước gặp em anh không thấy em mang, anh chắc là em chưa có. Em gái anh nó khuyên anh mua thứ dài rộng hơn nhưng cô bán hàng nói rằng bây giờ phải xài thứ ngắn, chật

và có một cái cúc như đôi này mới hợp thời. Cô ta cũng cho anh coi thử mà cô ta đang mang, đúng là kiểu này.

Anh tưởng tượng giá anh ở gần em, mang món quà này đến và tự tay anh lồng vào cho em thì sướng biết mấy. Nhưng vì anh còn mắc bận tới tuần sau mới tới thăm em được, nên mỗi lần nghĩ rằng trước khi gặp em có nhiều chàng trai khác được chạm tới món đồ anh tặng em, anh buồn biết mấy. Hãy nhớ tới anh khi em mang món đồ này nhé!

Bởi anh cũng không rõ em xài thứ số mấy, nên khi thấy cô bán hàng cũng có khổ người như em, anh đã nhờ cô mang thử. Anh đứng ngắm thấy cô ta mang thật vừa vặn và đẹp nên anh mua ngay.

Anh mong mỗi tuần tới, khi anh lên thăm em, em sẽ mang món đồ của anh mới tặng. Bây giờ, em cho anh gửi một cái hôn nồng nàn lên trên phần da thịt mềm mại của em, nơi mà anh chắc chắn sẽ được món đồ của anh che phủ.

Yêu em.



TRUYỆN NGẮN

NGUYỄN AI LỮ

CHIẾC lá vươn trong ánh nắng. Màu xanh buổi sáng gọi cho Văn một ý nghĩ bình yên, một sự lãng quên tất cả. Đã lâu Văn mới lại bắt gặp cái cảm giác tự nhiên này, ở một vùng cây cỏ tươi mát rậm rạp bên dòng sông Đồng Nai chảy miệt mài về biển.

Văn coi quận lỵ nhỏ bé này như 1 nơi chốn làm lớn dậy cuộc sống của chàng. Những cánh rừng dựng cao phía trước quận, một dãy phố chạy dài theo liên tỉnh lộ 16, những thửa ruộng bao quanh các làng, xóm và một vài đồn cao ở ngay sát quận, từ trên đó người lính canh có thể nhìn thấy chợ và con đường chạy ngoằn ngoèo về Biên Hòa như 1 dải lụa.

Nghe âm nước réo sôi, Văn đi lấy cà phê bỏ vào cái lọc rồi chế nước sôi vào. Mùi cà phê Moka thơm phức bốc tỏa lên làm Văn cảm thấy dễ chịu. Cường người bạn ở chung với chàng về Sài Gòn từ mấy bữa nay vẫn chưa thấy lên. Hôm nay Văn lại phải dậy giúp hẳn vài giờ.

Ông Bảy từ ngoài sân bước vào nhà, hỏi Văn:

— Đêm qua cậu ngủ ngon chứ.

— Ngủ được bác. Đêm nào ít tiếng súng là ngủ được.

— Minh ở gần đồn nên nghe tiếng súng nó quen đi. Nhiều lúc tôi lại yên tâm khi nghe tiếng súng lớn ở đồn bắn đi.

— Đúng thế. Đồn có hoạt động thì dân chúng mới ngủ yên. Văn lơ đãng trả lời. Chàng vừa nhắm nháp cà phê, vừa nhìn khuôn mặt ông Bảy, một khuôn mặt già dặn, sạm đen và khoan dung.

Vợ chồng ông Bảy chỉ có 3 người con, 1 đứa con trai lớn đã đi lính, một cô con gái học ở Biên Hòa, còn 1 đứa con trai út nhỏ tuổi học ở trường quận.

Căn nhà nhỏ này, ông Bảy cho Văn ở thuê. Ông coi Văn như người thân thuộc vì chàng hãy còn trẻ, nhất vì chàng sống xa gia đình. Có 1 niềm vui nhỏ là buổi sáng, những đứa trẻ trong xóm đi học qua nhà ông Bảy, ngó vào chỗ ở của Văn, để rồi bắt gặp cái nhìn hay nụ cười của chàng.

Văn đưa bao thuốc lá Lucky mời ông Bảy. Nhưng ông Bảy từ chối ngay:

— Cảm ơn cậu. Thứ này nhẹ quá tôi hút không đã. Rồi ông Bảy rút điếu thuốc Bastos trong

túi ra hút. Văn chuyện trò với ông Bảy một lát thì đi đến trường. Một ngôi trường cũ kỹ, ở gần quận và sát quốc lộ, với trên trăm đứa học trò cả trai lẫn gái. Phần lớn những đứa trẻ này là con nhà nghèo, nhưng chúng nó có một vẻ mặt hồn nhiên. Có những buổi sáng trước giờ tan học, Văn đã khuấy động bầu không khí trong lớp và đã bắt học trò hát tập thể. Những bài hát tuy chẳng có gì mới lạ, nhưng tiếng hát của trẻ con đã tạo niềm vui.

Ông hiệu trưởng mặc dầu đã có tuổi, cũng cứ thích nghe học trò hát. Ông bảo Văn:

— Học trò sẽ mang tiếng hát về tận gia đình. Tôi có mấy đứa nhỏ đi học, thỉnh thoảng về nhà hát lại những bài ở trường. Lúc đó tôi lắng nghe chúng hát, không quát tháo ầm ĩ. Khi nào có gia đình, có con, cậu sẽ hưởng những phút thú vị đó.

Sáng hôm nay ông hiệu trưởng tới quận họp. Khi gần đến giờ về, ông lại từng lớp căn dặn:

— Sáng mai ông Tỉnh và ông Dân biểu về thăm quận. Các em phải có mặt đông đủ tại quận để đón phái đoàn.

Lần đầu tiên Văn mới nghe nói đến ông Tỉnh và ông Dân biểu của Tỉnh. Nhiều đứa học trò ngần ngại không hiểu gì. Ngay cả đến ông Quận, chúng nó cũng chẳng được biết mặt mũi bao giờ, trừ phi vào dịp nghỉ hè, ông đến chủ tọa lễ phát phần thưởng cho chúng nó. Nhưng điều đó không quan trọng bằng sáng mai các học trò phải dậy sớm.

Khi học trò đã về hết, Văn bàn với một anh bạn:

— Bắt học trò đi đón làm gì cho mệt. Mất cả buổi học.

— Nhưng nếu không thế thì ông hiệu trưởng lại không yên tâm. Ông Quận đảm áy nấy. Cái vòng luẩn quẩn là thế, chắc mắc làm gì.

— Không nói thì thấy ngứa cổ. Ngứa cổ thì phải nói.

— Thôi đi bạn. Đừng có triết lý vụn.

Sáng hôm sau, học trò có mặt đầy đủ tại sân quận từ lúc bảy giờ. Không khí buổi sáng thật mát mẻ. Dần dần mặt trời lên cao, gay gắt với cả đám học trò. Ông Quận về mặt long trọng chạy ra chạy vào, để ý đến mọi chi tiết. Ông ra tận bãi đất trống ngoài quận dùng làm nơi đậu máy bay trực thăng. Tại đây, ông mới để ý nhìn cái biểu ngữ của Chi Thông Tin mới treo trên cửa Quận để chào mừng phái đoàn. Một lát sau không thấy gì, ông Quận chạy vào bảo viên Chánh Văn phòng.

— Gọi giấy nói về Tỉnh xem phái đoàn đã đi chưa?

— Dạ dạ.

Sợ phái đoàn đến bất ngờ, ông Quận lại bãi đất trống đứng. Các em học sinh đứng lâu mỏi chân, ngồi la liệt xuống đất. Một lát sau, viên

— Tôi vẫn nhớ cái trường này vì tôi đã từng dạy nhiều năm ở đây. Nhưng tôi là thế hệ cũ, các em mới là thế hệ mới và có nhiều triển vọng trong tương lai.

Như một cái máy, ông Dân biểu bắt tay mọi người, các nhà giáo, ông hiệu trưởng, các nhân viên trong quận, không sót người nào.

Văn ngó anh bạn đứng cạnh nói khẽ:

— Ông Dân biểu có khác. Giọng nói nặng mùi chính trị.

Anh bạn tủm tỉm cười. Đằng sau cái kính đen của anh ta hình như còn ý nghĩ xa xa chưa bộc lộ. Văn nhìn vào đám học sinh đứng gần. Mồ hôi bắt đầu và trên trán các em nhỏ. Mặt các em nhấp nháy dưới ánh mặt trời nóng bỏng.

Không có những diễn văn, diễn từ của các nhân vật tới thăm Quận. Đây chỉ là cuộc thăm viếng bất thường. Các nhà hữu trách muốn nhìn thấy tận mắt đời sống dân chúng tại địa phương. Các em học sinh được trở về trường khi phái đoàn đã ngồi yên trong Văn phòng Quận trình bày những thành tích.

Lúc học sinh đã vào lớp, Văn nhìn các em bảo:

— Sáng hôm nay các em được thêm 1 bài học.

Một đứa học trò nhanh nhẩu hỏi:

— Thưa thầy bài học gì ạ?

— Các em được thấy tận mắt ông Tỉnh trưởng và vị Dân biểu của Tỉnh nhà. Các em còn nhớ bài học về tổ chức chính quyền và phân quyền không nào?

— Dạ còn nhớ.

— Thế thì khá lắm. Các em hãy ráng học lên, sau này sẽ trở thành những người tốt cho một xã hội mới.

Lúc học sinh ra về, Văn chợt nghĩ đến Thủy, cô gái con ông Bảy. Nàng hẹn về thăm nhà vào trưa nay. Văn thấy nôn nao trước ý nghĩ về một khuôn mặt mới, một buổi chiều thứ bảy, 1 không khí dịu êm sẽ đến để thay đổi cái không khí hẻo lánh, căng thẳng này.

— Chiều nay lại nhậu với bọn này cho vui.

Anh bạn đồng nghiệp vỗ vai Văn, vừa đi vừa nói. Những chiếc xe nhà binh chở đầy lính vùn vụt chạy trên đường. Bụi bay dạt ra hai bên đồ ngàu. Mùi đất trộn lẫn mùi xăng hừng hực trong các đầu máy làm cho Văn nôn nao. Chàng nhìn anh bạn nói:

— Chiều nay moa có hẹn.

— Ai?

— Thủy. Mỗi tuần em về nhà có một lần.

— À ra thế. Toa chỉ nghĩ đến em. Ở đất này không có em thì cũng buồn.

— Trông Thủy thế nào?

— Được đấy chứ. Mỗi khi nghĩ đến em thì toa hãy nghĩ đến buổi Biên Hòa. Thế là đủ vui rồi.

MIỀN ĐẤT XANH TƯƠI

Chánh Văn phòng từ phòng truyền tin chạy ra báo cho ông Quận:

— Phái đoàn vừa rời Tỉnh được vài phút. Sắp tới đây rồi. Ông Quận không nói, hướng mắt về phía trước để đón máy bay. Hình như ông chỉ sợ ông Tỉnh bắt giờ xuống thăm một ấp nào rồi mới tới Quận. Các học sinh được lệnh đứng lên chỉnh tề. Một số công chức của quận cũng có mặt để đón phái đoàn. Mãi đến chín giờ, chiếc trực thăng mới lơ lửng hiện đến rồi đáp xuống bãi đất trống. Một đám bụi bốc lên mù mịt. Tiếng động cơ máy bay kêu rì rít một hồi mới chịu tắt. Ông Tỉnh Trưởng, ông Dân biểu, vài viên chức Tòa Hành chánh Tỉnh bước ra khỏi máy bay. Phái đoàn đi vào Quận. Ông Dân biểu, nam hồng hào, đứng đứng trước đám học sinh. Trước kia ông cũng là nhà giáo, nhưng đã bỏ nghề cũ đi làm chính trị. Các em đối với ông hoàn toàn xa lạ. Chúng nó nhìn ông, và ông đã tuyên bố 1 câu thật bất ngờ:

Lúc Văn về đến nhà, chàng đã thấy Thủy đứng ở đầu ngõ. Đôi má nàng đỏ hây. Hai con mắt đen lánh, chăm chăm nhìn Văn. Tự nhiên Văn thấy xao xuyến, rạo rức, phản ứng chậm chạp vì cái nhìn của nàng.

Văn khẽ hỏi:

— Thủy về từ hồi nào?

Thủy ấp úng:

— Em mới về.

Vừa nói, Thủy vừa quay mắt nhìn lên những ngọn cây vú sữa. Nàng như muốn che dấu 1 cảm giác vừa bất chợt đến, cái cảm giác khi nhìn thấy Văn sau 1 tuần lễ xa vắng. Văn bước vào trong nhà. Ông Bảy đi coi lò than chưa về. Bà Bảy đang làm cơm dưới bếp Văn ra bệ mức 1 thau nước đầy rửa mặt. Nước mưa mát lạnh tận đáy hồn chàng, làm tan biến những ý nghĩ nặng nề trong buổi sáng hôm nay. Một lát sau ông Bảy về cùng

với đứa con trai. Căn nhà đang chìm trong yên lặng bỗng rộn lên tiếng cười nói vui vẻ. Văn đang định đi ra phố ăn cơm thì ông Bảy cho đứa nhỏ xuống mời chàng lên nhà chơi.

— Mời cậu dùng cơm với vợ chồng tôi trưa nay.

Một niềm vui hiện rõ trên nét mặt ông Bảy. Văn ngồi đối diện với ông ta, bật quẹt châm thuốc cho ông.

— Lò than của bác hồi này ra sao?

Ông Bảy phả cuộn khói trắng lên trần nhà, nhón nha đáp:

— Thiếu người làm. Bọn nó đi lính gần hết. Rừng lại thường có những cuộc đụng độ nên khó mà khai thác. Giọng nói của ông ngập ngừng trong giây lát. Ông xoay tách nước trà, ngẫm nghĩ trước khi đưa lên môi. Văn nhìn thấy Thủy đang loay hoay ở dưới bếp giúp mẹ.

Rồi ông Bảy nói tiếp:

— Tình trạng này kéo dài sẽ hết làm ăn. Tôi đang dự tính công việc khác.

Ông Bảy nói không rõ điều ông đang nghĩ. Lúc ấy Thủy đã dọn cơm trên bàn. Ông Bảy giục Văn:

— Ăn cơm đi cậu.

Thủy cố giữ nét mặt tự nhiên khi ngồi bàn. Văn thấy nàng ít nói. Ông Bảy rót một cốc bia đưa cho Văn. Lốp bọt trắng xóa dâng lên đầy cốc mát lạnh. Văn uống một hơi, nhìn ông Bảy nói:

— Trước kia tôi ít uống bia. Bây giờ lên đây đã uống được nhiều. Có lẽ là tại ông Bảy.

— Không sao. Uống bia tốt. Tôi mập là nhờ có bia.

Gia đình ông Bảy hôm nay chỉ thiếu có người con trai cả. Văn chợt nghĩ đến những gia đình khác, đến tình cảnh đơn độc của mình. Nhưng Văn không thấy mình cô đơn, không thấy mình xa cách cuộc sống. Cuộc sống đây là, là tất cả những cái hiện hữu trước mắt chàng, tồn tại với chàng, bao vây lấy chàng.

Trong những cái nhìn thoáng vánh của Văn, Thủy có một vẻ đẹp tươi mát, một vẻ đẹp đang lớn dậy. Chàng giữ cái cảm nghĩ ấy và một sự im lặng đối với nàng đến lúc nàng đứng dậy trước tất cả mọi người. Sau bữa cơm, Văn xuống dưới nhà ngủ một mạch đến chiều mới dậy. Ông bà Bảy đi thăm bà con. Còn Thủy ở nhà một mình.

Văn đang loay hoay pha cà phê thì Thủy bước vào. Nàng nhìn Văn nói:

— Chiều nay anh không về Sài Gòn à. Chiều thứ bảy mà.

Văn cười:

— Không. Ở đây vẫn thích hơn. Nếu muốn nghỉ ngơi thì ở đây tốt hơn về Sài Gòn. Thủy dùng cà phê nhé.

— Cảm ơn. Em không muốn uống.

Thủy ngồi vào chiếc ghế mây, với 1 tập báo trên bàn đọc qua những hàng tit lớn. Đôi mắt nàng cúi xuống không chớp. Văn lại gần Thủy, nhìn kỹ khuôn mặt nàng. Thủy hơi biến sắc. Nàng vuốt lại mấy sợi tóc mây xoắn xuống trán. Bỗng Thủy nhìn Văn, cái nhìn có nhiều ý nghĩ lạ. Nàng khẽ hỏi:

— Thế anh Cường chưa lên à.

— Chưa. Anh ấy về lo hỏi vợ.

— Thật hả. Anh Cường có gia đình thì anh có độc.

Thủy cuộn tròn tờ báo. Mấy ngón tay nàng mềm, nõn nà. Nàng chợt hiểu câu nói của mình hơi táo bạo. Mí mắt nàng chớp một cái.

Văn cười nói:

— Thì ở một mình vậy. Chỉ có mình là thương mình nhất.

— Có thật không.

— Thật đấy chứ. Các thi nhân vẫn thường nói như thế.

Văn ngắm cục đá nổi trong lòng cốc cà phê đen. Cục đá trong suốt như 1 tảng băng nổi trên màu đen tím thẫm. Thủy như thấy ngọt ngọt, đắng đắng nhìn qua cửa sổ. Nàng chiều dờ nghiêng trên lối đi trong vườn. Những viên sỏi, những chiếc lá úa, một mạch nước nhỏ chảy chậm bên lối đi. Thủy nhớ lại buổi đầu tiên gặp Văn. Nàng rung động lạ. Văn lại gặp Thủy, chàng khẽ đặt tay lên vai nàng.

(Xem tiếp trang 12)

CAO THOẠI CHÂU một nơi nào, chẳng hạn

hãy nổi đời em vào đời anh
đời con cái vào đời chúng ta
thành đoàn tàu chạy xuyên núi rừng
qua những thung lũng đầy hoa huệ
những suối dào những khe
những lá rơi là tả
những nơi xa loài người
loại thú rừng độc ác
và từ đó, cô đơn

anh sẽ kể em nghe
những khổ đau vì đâu mà có
và bởi đâu trái tim đam mê
mang đầy nich những điều không tưởng
và rồi giữa môi em
giữa yên lặng núi rừng
anh làm còi rú lên như điên
xả hết ga trên đường đi trốn

anh sẽ kể em nghe
có những người đi tìm
mà chẳng bao giờ gặp
bởi chính mình cũng không hề hay biết
đang tìm kiếm điều gì
đời sống, vậy ra, thật vô ích
cho những bàn chân thích lãng xăng

thời thế cũng tạm yên
một đời người ngắn ngủi
và thế cũng tạm quên
một đời sâu vùi với.

tàu sắp đi em đứng ở lại
anh sắp già em đứng với lớn tên
cứ như bây giờ cho ba mươi tuổi
ba mươi suốt đời ba mươi mãi mãi

những thung lũng hồn nhiên và
những tiếng thở dài cùng than van
nào nùng của suối thác
những thiên nhiên chẳng biết loài người
những khoảng không lạ hoặc
những thú vật chưa hề biết tên
cũng chưa hề thấy mặt
(nhưng chắc chắn không phải loài người
thứ kẻ dữ hằng quanh chúng ta

em cũng thấy Thượng đế trốn trong rừng
cũng cô đơn và sợ hãi
ôi Thượng đế của sự mù lòa
vậy em hãy nguyện cầu cho thấy ngài
budi lên đường budi ra đi vĩnh viễn

anh đáp tan đi văng
bằng trái đắm bạo tàn
và núi rừng vang động
(anh làm còi rú như điên
và cái xuống hôn em
thấy lòng không yên ổn)

những cặp tình nhân như chúng ta
lỡ trưởng thành khi hết sức ngây thơ
và ngây thơ trong lúc trưởng thành
thì tay chân bỗng trở nên thừa thãi
bởi có ôm nhau đến ngàn đời
cũng chỉ xiết trong nhau niềm đau khổ
em là sự khổ đau
và cả anh cũng thế.

buổi sáng này trời rét ngọt ngào
anh cũng vừa hôn em
nhẹ nhàng và phần khởi
cũng vừa xua ngọn gió ra ngoài
bởi lúc này cũng vừa hết tin
những điều hằng nói tới

cánh tay anh sâu như cội người
thời em hãy tựa lưng và ngủ
trong một giấc bình yên
hắn chưa bao giờ có
và hãy quên trong trí não buồn phiền
chút tương lai còn trên lưng mỗi đứa
và phải uống với anh một ly sữa
đó là khổ đau và khôn nạn
đã dọn thành bữa ăn điếm tâm
anh sẽ dạy con bài học vỡ lòng
đời sống người ta chẳng hề có nghĩa
những đau thương cay nát hồn cha
những chán chường thóa son trên mặt mẹ

chỗ này của loài người
chắc ta không ở đây
vẫn hình như cội khác

giờ khởi hành đã có
thời ta hãy hôn nhau
(hôn một chiếc trên môi người budi đó
là khắc thơ trên đá của hình hài)

giờ khởi hành đã đến
anh làm còi rú lên như điên
thời em hãy lên tàu
chúng ta cùng đi trốn

TÂN VY kín cửa

Chiều động niềm xôn xao
Gió sầu khóc lẻ.
Hai hàng cây bên đường lặng thinh.
Những mong manh lá vàng.
Tên gọi thăm.
Nghe sao cách biệt.

Mọi khoảng đường.
Không thấy gì.
Thấy đều đóng kín cửa.

Tôi không nói gì, không có gì để nói.
Những bánh xe lăn.
Vòng văng.
Chân dài nặng nhọc bước.
Đêm là chốn đi tới của ngày.
Ngày là chốn đi tới của đêm.

Tôi giấu mặt tôi trong tiếng khóc tôi.
Hy vọng không ai nhận diện lúc này.

Hôm trước cầu tràn đầy lệ tin yêu.
Ngày qua còn chói chang mơ ước.
Tôi đã thả bay giấc mơ.
Những khối trắng vượn cao, vượn cao mãi,
Khi trái đất giữ chặt đôi chân, không phép lạ
Và mùa xuân đi không hẹn hò.

Bóng tối về phủ kín.
Vào những lá cây xanh
Tôi đứng giữa hơi đất lạnh.
Chập choạng đất trời
Vội ba bi ẩn.
Vây kín đời mình.

Đừng ai gặp gỡ.
Tôi vắng mặt chiều nay.

THƠ



đêm tôi

NGUYỄN TỊNH ĐÔNG

Mười đêm đã một đêm về
Giấc bình yên với vai kề bên vai
Ô hay vẫn trắng đêm dài
Cõi người trơ những âm hài tội nhau
Trăm đêm xin một đêm cầu
Phương người xuống lệ giọt đau tím mình
Chào ỏi đã hết hư linh
Dạ châu bật chút tâm kinh về trời
Ngàn đêm tôi với tôi thời
Dong tay mười ngón đã rồi tuổi xanh
Phà vôi hơi khói cầm canh
Mai ra dựng tượng với thành phố chết

tự tình

HỒ ĐĂNG HẢI

mỗi em ngọt thơm như hơi thuốc cuối cùng
những hơi thuốc ướp đầy ma túy
chất chứa đam mê và lưu đầy cảm giác
khi tôi hôn em
là lúc ngôn ngữ tôi bất lực
vòng tay ôm thay những lời tình tự tha
thiết nhất
của tôi
khi bàn tay tôi ngại ngừng dừng lại trên
thung lũng ngực nuốt nà của em
là lúc tôi muốn thăm tìm miền núi đồi có
tuổi thơ tôi cư ngụ
và, giòng suối nào đã nuôi tôi lớn khôn
trong tình thương bao la núi rừng của mẹ...
khi tôi san sẻ cho em những ham muốn loạn
cuồng khát ngất trong những ngày bề động
là lúc tôi muốn khai sinh một sự sống cho
đời theo ước lệ
và, trả cho thượng đế món nợ trót mang
em dừng vội cho tôi giả dối
nhưng đó là sự thật
vì chính em cũng muốn thế

cổ tích

NGUYỄN UYÊN UYÊN

hãy quay quần bên nhau
nào mặt trăng mặt trời
bắt đầu ngồi xuống đây
ta tìm đi lý lịch
dằng một vài tích cổ
người thợ rèn cuối đời
nhè răng trắng hếu cười
em phiên tòa trong đó
chống lại án hôn ta
mặt trời còn rực rỡ
mặt trăng còn vùi quên
cổ tích còn sâu thẳm
cánh đồng còn có ta
đang ngồi yên kể chuyện...
một người chết trong xe...

tình thơm hoa bưởi

VÕ QUÊ

lời mồn hoa bưởi vương vương
dấu chân ngọc nữ đưa chàng về xa
mai trời nắng đỏ ngựa sa
em còn ngóng đợi chiều tà ven sông
nay còn phơi lụa mùa đông
với tình biên núi mặn nồng quê hương
lời về hoa bưởi vương vương
bước chim đã lạ chàng nương nẻo hân

LƯU đi trên con đường quen thuộc có nhiều
bóng cây dẫn đến nhà Chính. Nàng muốn
nghĩ đến một điều gì đó nhưng ý nghĩ không thành
hình rõ rệt chỉ thấy như tan loãng vào hư không.
Buổi chiều xuống thật chậm, nắng trải dài trên lối đi,
xiêu đổ trên mái nhà đọng một chút vàng vọt trên
những cành lá xum xê của hai hàng cây bên đường.
Tự nhiên nàng thấy thật cô đơn, nỗi cô đơn bất
nàng nhớ đến những phút giây thần tiên đã đi qua
trong đời. Cảnh vật trước mắt Lưu bỗng nhòa đi.
Cổ giữ lòng thật bình thản nhưng từ một năm rồi
không làm sao Lưu có thể kìm hãm nỗi xúc động
tuôn trào đó. Nó như một cơn nước vỡ bờ kéo
phẳng Lưu đi ra khơi, về những chân trời ngập lụt
chối với nào đó. Ngon đèn xanh đỏ ở một ngã tư
chặt ý nghĩ của nàng lại. Thiên hạ vẫn tấp nập, xe
cộ dập dềnh. Nàng tự hỏi trong cái xô bồ hỗn độn của
cuộc sống đó có ai giống mình không? Nàng muốn
người con gái nào cũng phải đồng cảnh ngộ hết. Không
biết như vậy có phải là ích kỷ hay không mà Lưu
cũng không rõ ý nghĩ đó xuất phát từ đâu
nữa. Lưu chỉ thấy trống trơn bốn phía. Nàng không
có gì nữa cả.

Đến trước cửa nhà Chính, Lưu ngần ngừ một
lát không biết có nên vào hay không? Nàng không
thích phải vót vát những sơ sót hằng ngày của
mình bằng những viếng thăm bất thường như thế.
Nàng muốn quay lại đi lang thang cho hết buổi chiều
nay. Anh Chính ơi, tha lỗi cho em nghe. Sáng nay
em đã không giữ đúng điều em đã tự hứa phải làm
hằng ngày cho anh. Cái sân rộng lát nhiều đá sỏi,
hai bên lối đi có trồng hoa thược dược, nàng đã
mặn mê từng cánh hoa đó, nhặt từng viên sỏi thả
nó rơi vu vơ như nhịp tim của nàng. Kỳ niệm ủa
vỡ tràn đầy. Trí óc quay cuồng trong một nỗi nhớ
xót xa không tên làm nàng không nghe rõ tiếng reo
từ bên trong:

— Chị Lưu đến.

Lan, em gái của Chính ra mở cửa. Lưu thần
thờ đi vào. Những bước chân nghe mệt mỏi rã rời.
Thấy mặt Lưu đỏ hoe Lan hỏi:

— Sáng nay chị không đến? Mẹ nhắc hoài đấy.

Mẹ của ai đây? Của nàng hay của Chính? Lưu
không đáp. Sáng nay em dậy muộn anh Chính à,
đêm qua em nằm mơ thấy cùng đi với anh trên một
giòng sông rồi em bị chết đuối. Anh không cứu em
mà bình thân bơi một mình vào bờ. Sao em sợ quá
anh ơi! Anh có thể tệ như vậy sao? Một buổi sáng
đi qua trong niềm hối tiếc vô bờ bến. Vậy là Chính
đã một lần không được nhìn thấy cộc cề phê sủa quen
thuộc của chàng. Từ sau ngày Chính chết, Lưu tự
hứa với lòng là sẽ trung thành mãi mãi cho hình
ảnh đầu tiên đó. Nỗi đau đớn đến bất ngờ Lưu
tưởng như nàng không bao giờ có thể sống được
nữa. Em là vợ anh rồi mà Chính. Em phải sống, phải
sống và chăm sóc anh sau mỗi chuyến anh trở về.
Em biết anh thích cà phê sữa. Em có nhớ một
lần anh bảo lý do anh thích cà phê sữa là vì quê
em có trồng nhiều cà phê.

Đầu phải vậy, phải không anh? Mỗi buổi
sáng, trước khi đến sở làm, Lưu dậy sớm, trang
điểm sơ sài một chiếc áo dài đen lại nhà Chính
pha một ly cà phê sữa đặt trên bàn thờ, đốt hương,
nhìn thật sâu vào ảnh Chính rồi ra đi. Lưu không
nhớ bao nhiêu buổi sáng như thế đi qua. Trong một
lúc nào đó, Lưu nghĩ rằng mình có thể khép chặt
cuộc đời con gái còn lại của nàng trong hành động
muốn đời yêu thương đó. Nhưng sao sáng hôm
nay, Lưu giật mình lo sợ vu vơ. Nàng không dám
nghĩ đến nữa. Nàng thấy bất lực và muốn khóc
thật nhiều.

Bà Lộc mẹ Chính gặp nàng ở cuối Phòng. Bà
hoi ngạc nhiên vì mọi ngày Lưu vẫn đến buổi sáng.
Bà nhìn Lưu thật lâu:

— Hôm nay cháu mệt.

Lưu đáp một tiếng rất nhỏ. Hai người lại im
lặng. Thật ra nàng không biết phải nói gì bây giờ.
Nàng cũng không còn đủ can đảm đến bàn thờ
Chính, đốt hương hay xuống nhà sau pha cà phê
nữa. Nàng gieo mình xuống ghế.

— Sắp tới giỗ thẳng Chính rồi!

Bà Lộc nói rồi bật khóc khô khan. Lưu nghe
lòng mình chùng xuống một cảm giác chết chng.

Thời xin mọi người đừng nhắc nữa. Đừng ai nói
với tôi về cái chết cả. Xin bạn bè đừng cho tôi
gặp. Xin những người bạn của Chính đừng mặc quần
áo trần rần rỉ đến thăm tôi. Tôi sợ hãi những gặp
gỡ đó lắm.

— Con định đến hôm ấy xin nghỉ một tuần
mẹ à.

Tiếng «Mẹ» Lưu cổ gọi thật dịu dàng và thân
mật. Nàng không biết bà Lộc đó để ý đến điều đó
không? Lần đầu tiên nàng gọi bà Lộc bằng mẹ. Nàng
đã là con dâu trong gia đình này rồi sao? Không em
chưa là dâu của mẹ anh nhưng em là vợ anh. Anh
Chính có nghe em nói gì không? Nàng làm bầm;
Một năm, một năm rồi sao? Giá Chính còn sống.
Lưu nhớ đến đám cưới của Nguyệt. Sao đời mình
không được diễm phúc đó. Anh Chính đâu rồi? Bảy
giờ anh đang ở đâu? Anh hứa về từ một năm nay
mà vẫn không thấy. Có lúc Lưu thấy rất rõ Chính
đang ở hậu cứ của Tiểu đoàn. Nàng rú Nguyệt cùng
đi lên đó. Con đường Saigon Thủ Đức thật gần và
thân mật chỉ lạ. Rồi nàng lại rơi vào khoảng trống
mênh mông của những căn nhà tôn ngang dọc,
trong căn phòng của Chính, trong khung cảnh bất di
dịch của kỷ ức nàng.

NHỮNG BUỔI SÁNG CỦA LƯU



huyền văn phú

Lưu đứng dậy đi về phía bàn thờ. Ảnh chính
lồng trong khung kính nhìn Lưu mỉm cười. Anh
cười trong nỗi đau thương của em sao? Tự cười để
dẫn đời nàng đi suốt hết một đời con gái chớm nở
yêu thương. Nàng như nhìn thấy rõ trong chiếc mũ
xanh treo trên tường ngày đầu tiên gặp gỡ. Đôi mắt
đó, nụ cười đó đã quyến rũ nàng trong phút giây
tình cảm phủ ngập mệnh mông. Bàn Slow đưa nàng
đi trong thế giới rộn rã bưng bưng ngày ngất.

— Xin mời cô.

Mặt Chính sáng long lanh. Nàng mỉm cười
đứng dậy chào. Nghĩ đến Lưu tưởng như mới
ngày nào. Âm thanh vang lên trong vòng tay của
nhau như một phiên thủy tinh vỡ tung toé xoáy
vào trí nhớ nàng:

— Ông là lính gì?

— Lính Thủy đánh bộ.

— Thảo nào; Bao giờ ông đi đánh nhau nữa.

— Khi đêm nay không còn nữa nhưng tôi
muốn nó kéo dài mãi mãi.

— Tại sao?

— Có biết rằng cô đẹp lắm không?

— Ai nói với ông điều này.

— Đôi mắt tôi bảo như thế. Không tin cô hãy
nhìn vào mắt tôi thì biết.

— Ông tên khéo lắm.

Rồi những ngày hẹn hò đi theo sau. Những

lúc hành quân trở về, Chính đến với nàng ngồi hàng giờ. Hết chuyện chiến trường đến những chuyện vui vơ. Em ạ, có một lần anh đi hành quân ở Đồng Hà khi tiến quân qua một làng bỏ hoang, anh bắt gặp loại lá cây rừng có mùi rất thơm và chua chua. Anh ngắt lấy bỏ vào túi áo để nhớ lại bữa cơm em vẫn cho anh ăn có canh cá chua đó Em còn nhớ không?

Em đang nghĩ đến nó đấy. Mẹ anh đã hỏi em cho anh rồi đó nhưng bao giờ thì em nấu canh cá chua cho anh ăn nữa đây? Đừng nhìn em như thế anh. Anh biết không, con Nguyệt, con Hoa bạn em đó bảo rằng em hạnh phúc mới được lấy anh. Nhưng lúc đó em thấy anh thật tầm thường. Anh biết vì sao không? Anh đã nói rằng nếu có ai yêu em hộ anh, anh không buồn vì người ta tài ba hơn anh nên chiếm được em. Anh hỏi em Lan đi, nó nói cho anh nghe.

— Chị giao anh Chính cho em đấy. Cố giữ gìn chị nhé.

Nhưng có ai giữ được chàng đâu. Lan, bà Lộc lần nàng đều không giữ được Chính. Trong cuộc hành quân ở Chương Thiện, một viên đạn AK của VC xuyên qua tim đã giữ Chính nằm sâu trong lòng đất. Lưu nhìn rõ con đường thể thảm mà nàng phải vượt qua, phải chịu đựng trong những ngày sắp tới. Chiến tranh là như vậy sao? Nàng chợt nhận ra con người quả là nhỏ bé và vô, nghĩa mà chiến tranh thì phi lý hơn. Chiến tranh không tạo ra được sự sống cho con người thì nhân danh cái gì lại hủy diệt nó đi? Lưu chỉ thấy tối phi lý.

Trong một thoáng Lưu thấy tiếng nấc của nàng vang lên cùng một lúc với tiếng khóc của bà Lộc. Nàng không biết tình trạng này sẽ kéo dài đến bao lâu? Nàng có quyền gọi bà Lộc bằng mẹ. Đó có phải là một sự thay đổi để được gần gũi và thân mật hơn hay vì một sự xáo trộn nào đó vừa xảy ra trong cuộc sống của nàng. Lưu không hề biết đến. Chuyện có thể dễ dàng đến thế sao! Nàng biết chắc một điều là nàng không thể mất những thâm kín sâu xa trong tâm hồn. Không bao giờ và không thể nào nàng mất Chính được kể cả tình yêu đầu đời con gái.

Lưu cúi xuống nhìn chiếc nhẫn đeo ở ngón tay. Sự ràng buộc đời nhau còn đó. Nó hiện diện thường trực hằng ngày trong đời sống của Lưu, trong trí nhớ về buổi lễ hứa hôn. Một buổi sáng không pha ly cà phê sữa cho Chính đã qua. Lưu không quyết định được điều gì hết nhưng nàng mơ hồ cảm thấy như là đã phản bội, Lưu giật mình hoảng hốt. Em phản bội với những dự định của em rồi đấy anh ơi! Liệu tình yêu có còn trở về khi đã vỡ cánh bay đi. Giây phút này nàng thấy tình yêu dành cho Chính như một làn khói mỏng. Nàng sợ nó tan biến đi khỏi tâm hồn. Không cùng với khởi điểm của tuyệt đỉnh yêu thương thì dừng nên ngoạn mục. Con đường chung sống đã phân cách ra hai thế giới mơ hồ và xa lạ. Nàng nghe bước chân mềm mại từ một cõi nào vọng lại dẫn trí nhớ nàng bay đi qua một khung trời rộng mở trong đó có ngôi nhà bằng đá chôn dấu hình hài giọt xương nát tan. Lưu thật gần, thật gần đôi mắt mở lớn nuốt chửng nàng về hư vô rồi tiếng nói nào vang lên trong cõi chết:

— Khuya rồi cháu định về hay ở lại đây?

Lưu quay lại những căn cối in hằn lên nét mặt bà Lộc. Ở đó đứa con trai thân yêu mất biệt cõi nào. Nàng muốn trốn chạy những hình ảnh lao xao như vùng biển động đó. Thôi hết rồi còn gì nữa mà đợi chờ. Lưu nói rất âm thầm:

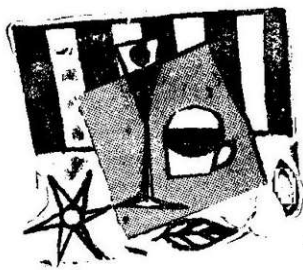
— Dạ, con phải về.

Nàng đợi một câu nói, một vuốt ve an ủi nào đó của bà Lộc cho tâm hồn bừng lên sáng rực những ngày còn sót lại. Nàng còn phải hy sinh và chịu đựng cho đến bao giờ? Lưu dùng mặt mình trong chiếc khăn mà hai người đã dùng mùa ở via hè Lê Lợi ngày nào. Nhưng không, không ai nói gì cả. Vậy là một ngày đã qua đi và buổi sáng của một ngày khác sẽ đến. Lưu biết chắc nàng sẽ chờ đợi nó. Nàng chào bà Lộc và đi ra cửa:

— Thưa con về, mai con sẽ đến sớm.

Bóng Lưu khuất sau một mảng tường với màu vàng ngơ màu ly cà phê sữa nàng đặt trên bàn thờ của Chính vào mỗi buổi sáng. Δ

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VĂN

PHỤ TRÁCH

MÙA THU TRONG THƠ LÍNH

GIỚI THIỆU: NGÂN THƯƠNG — H.V.T.G
(Tam kỳ) — THƯƠNG HOÀI LINH — VÕ QUẾ —
TÔ TỐ LINH — VÕ TẤN KHANH.

Tiếp tục giới thiệu những vần thơ bạn mang hình ảnh mùa thu, tuần này, Thơ có Lửa xin mở đầu bằng những giọng lục bát của Ngân Thương qua bài: «Gửi mùa Thu Thành Nội»:

Này em Thu đã sang mùa
Nai chiều xẽ giấc ngàn khơi dạ sầu
Trưởng mồi tiếng vọng nghìn sâu
Bàn xa thân đứng nghẹn ngào trông trăng
Yêu em năm tháng phiêu bồng
Còn cho nhau những đổi hồn nuôi thương
Hoài mơ viễn khúc Nghê Thường
Giờ ăn năn gởi chút buồn vào Thu

Thơ Ngân Thương với nỗi buồn mệnh mang, thật nhẹ nhàng và tha thiết. Mời bạn đọc tiếp những giọng tâm sự của Ngân Thương dành cho người trai đã tạm xa trong trắng màu đỏ đến nợ nước:

Chừ em nuôi mộng sương mù
Trong miền man gọi ngục tù rong rêu
Đề mai con nước xoay chiều
Niềm cô còn lắng chìm theo phận người
Nội Thành ngoi gác heo may
Mồ hoang ai nở chôn vùi kiếp trai
Nghiêng nghiêng chìm vỡ cánh dài
Yêu nhau chưa trọn hình hài chợt đau.

Cũng bằng những vần lục bát, H.V.T.G đã gom nỗi buồn nhưng nhớ của bao nhiều mùa thu cách xa để gửi về người yêu bé nhỏ:

ngày xưa, trời mới vào thu
em đi giữa áo sương mù, hên anh
gió đưa ngàn cỏ xanh xanh
thơ ngày em bảo: Kia anh, nắng hồng
em cười giọng cao và trong
cho anh nghe tiếng tơ lòng rung vang

tuy rằng người yêu bé nhỏ bây giờ đã ngàn trùng xa cách bởi càng đã đi vào một cuộc sống khác, H.V.T.G vẫn còn sống với bao nhiêu hình ảnh của một mùa thu «ngày xưa». H.V.T.G vẫn đếm lại được những tháng ngày đã từng sống trọn vẹn với mỗi tình chung thủy:

...Rồi thôi, từ đó bề bâng
rồi thôi, từ đó thuyền sang bên bờ
rồi thôi, từ đó bơ vơ
một mình anh với câu thơ chưa tròn
rồi hoàng hôn tiếp hoàng hôn
nắng Thu gom nhớ cho buồn bao la

Nếu tính từ mùa thu cách mạng 1945, đến nay đã 24 năm nước Việt Nam bị tàn phá bởi chiến tranh. 24 mùa thu lửa khói, biết bao nhiêu đổi thay. Đau đớn cho thân phận con người một quốc gia nhỏ bé, nạn nhân của Thực dân, Cộng sản. Tất cả mọi người Việt Nam đều muốn cuộc chiến tranh này chấm dứt. Chấm dứt trong vinh dự của con người vẫn còn quyền sống, vẫn còn giá trị.

Trong tâm sự ấy, Thương Hoài Linh đặt bút:
hồi chiến tranh
hãy rời khỏi quê hương chúng tôi

người có nhớ không
người đã tạm trú
trên quê hương chúng tôi
đã hơn hai mươi thu
hơn hai mươi thu
cũng vì người
nên trên quê hương chúng tôi khói lửa mịt mịt
và lăm lăm phủ du...
hồi chiến tranh
hãy rời khỏi quê hương chúng tôi
hãy rút lui lập tức
cũng như ngày người nhanh chóng đến với
chúng tôi

Đến đây, chúng tôi xin giới thiệu Võ Quế lại với những giọng lục bát về mùa thu, tràn như người em mười sáu, có người em hiền... ngoan như những giọng thơ... hiền ngoan Võ Quế.

sao vương có biếc khuya mù
hắt hiu bóng ngả buồn thu vào hồn
phương nào em khóc hiền ngoan
tuổi thơ nguyệt bạch sương vàng ướt mi
thơ bay trên đỉnh trăng tròn
tình là mười sáu vẫn còn thơ ngây
Mùa thu trong thơ Võ Quế thật nhiều hình ảnh
dịu dàng:

lời em bước nhịp hồng
ta thương em đứng phiêu bồng chiêm bao
em cười ngát đóa ngâu tươi
ngực thiêng em đẹp tuyệt vời dáng tiên
mắt em là ngọc trinh tuyền
long lanh từng ánh sao đêm mị kiêu

Anh bạn Tô Tố Linh ở KBC 4185, vừa gửi TÌNH VẬT về đề góp vần với «Mùa Thu trong thơ lính». Chúng tôi đọc bốn câu:

Khói thuốc vòng hư vô,
Màu thời gian xanh biếc,
Dầm chiếu lá vàng khô,
Làm mùa thu nuôi tiếc...

đây là 4 câu cuối của bài Tình Vật, tuy có một hình ảnh của Lưu trọng Lư (Lá vàng khô), Tô Tố Linh quả đã có những vần thơ đẹp. Chúng tôi xin mời bạn đọc một số những câu thơ trong bài Tình Vật mà chúng tôi trích dẫn ra đây:

Ánh sáng đèn «Nê-ông»,
Mở trong vùng yên lặng
Hàng trụ đèn song song
Đứng suy tư trĩu nặng
Ôi bản tình khúc đen
Con đường khuya đọc thoại
Mưa còn rơi bên hiên
Nghe lòng mình tê dại
Khói thuốc vòng hư vô
Màu thời gian xanh biếc
Dầm chiếu lá vàng khô
Làm mùa thu nuôi tiếc.

Người thơ cuối của tuần này là Võ Tấn Khanh. Thơ có lửa gặp kỳ... lục bát hay sao mà o đến 3 bài lục bát. Võ Tấn Khanh viết về trăng Trăng trong «Nguyệt chìm» của Võ Tấn Khanh gợi nhớ thương về những ngày thơ ấu xa xôi:

ôi trăng một thuở chung đời
rừng thưa dấu mặt mới cười lẳng quên
mây vòng phúc đạo chênh vênh
bàn xa còn vắng nhịp xênh khúc chiều
hồn ta một thuở phiêu diêu
khua trong cùng thẳm tiếng điều ấu thơ
trăm năm chưa cắt điện thờ
bên người miệng hát ngu ngơ khúc buồn.

THƠ CÓ LỬA NHẮN TIN

- Lê Văn Thuận (kbc 3.058).— Im lặng. Chờ gì bài về góp vần với Thơ có Lửa.
- Nguyễn thị H.... Cũng chỉ là một người thơ Vì muốn viết ra như vậy chứ không có lý gì hết. Muốn vần cảm tạ.
- Trần Xuân Sĩ (?).— Đã nhận được. Những bài quí của cuốn sách đó đã bán hết. Bản thảo còn xin hỏi ở những hiệu sách lớn. Saigon & Đalat hiệu Khai Trí đều có.
- Đặng quang Hải (Phước Tuy).— Cảm ơn bạn Nhạc sĩ Anh Việt và ông Chủ Nhiệm Khởi Hào là một người. Còn Viên Linh đúng là Viên Linh của «Thị Trấn Miền Đông». Chờ b của bạn.

H. N. L.

● TIẾP THEO TRANG 9

— Thủy đang nghĩ gì thế?

Thủy quay lại nhìn Văn, ấp úng nói:

— Không, em đâu có nghĩ gì. Thủy muốn dành cho mình những mơ mộng thầm kín. Rồi nàng ngồi xuống ghế, nhìn xung quanh. Chiếc đàn hạ uy - di để ở góc bàn bảm đầy bụi. Những quyển sách để bừa bộn trên mặt bàn. Mấy ống thuốc ngủ, thuốc sốt rét nằm lẫn lộn trên đầu giường, cạnh mấy lá thư của bạn bè. Thủy thấy cuộc sống của Văn gần giống cuộc sống của nàng. Một cuộc sống chưa định vị, bồng bềnh những khát vọng và ham muốn.

Văn hôn nhẹ vào má Thủy. Một cảm giác nhột nhột bùng cháy trên da thịt nàng. Đôi mắt nàng mờ dại hẳn—Thủy chợt nhớ đến mùa hè sắp tới, đến thi cử. Nàng sẽ cố gắng thi hết bậc Trung học. Để rồi làm gì nàng cũng không biết. Nhưng điều đó không quan trọng mấy đối với nàng.

Thủy hỏi Văn 1 câu đột ngột:

— Mùa hè này anh có định đi đâu không?

Văn đi loanh quanh, suy nghĩ một lát:

— Có thể anh sẽ về Saigon rồi đi Vũng Tàu ít hôm. Đi xa nữa thì anh chưa nghĩ tới — Còn Thủy tính sao?

— Em chưa biết vì còn lo thi.

Giọng nói của Thủy được về suy tư. Nàng như cố dấu 1 ý nghĩ thầm kín, một ước vọng được đến một nơi xa lạ cùng với Văn, trong cái tự do hồn nhiên của tuổi trẻ. Nàng muốn nói cái ý nghĩ đó, nhưng nàng tự kiềm chế.

Trong đầu óc Thủy vẫn giữ một cảm tình đặc biệt đối với Văn. Chẳng lẽ người đàn ông đầu tiên đến với nàng. Vì thế nàng sợ những sự thực có thể làm tan vỡ những ước muốn thầm kín đó.

— Nếu thi xong, Thủy cũng nên đi nghỉ mát cho khỏe.

Thủy ngập ngừng:

— Em cũng muốn thế. Nhưng đồ thì mới đi.

Văn chăm chú thuốc, nhìn thẳng vào mắt Thủy:

— Thế Thủy đã nghĩ đến việc theo học ngành nào chưa?

— Em sẽ học Sư phạm. Nghề dạy học thích hợp với em hơn.

Một tương lai xa lạ thoáng hiện trong đầu óc Thủy. Nàng nghĩ đến 1 con đường, đến những biến chuyển sẽ xảy ra và vẫy bọc lấy nàng. Hình ảnh một tình lý một quận lý nào đó lại xuất hiện, như là 1

MIỀN ĐẤT XANH TƯƠI

nơi chốn mà Thủy sẽ sống cuộc đời của mình, không rõ cuộc khởi hành và kết thúc như thế nào.

— Con gái thì nên chọn nghề đó.

Thủy như không chú ý đến lời Văn. Nàng nhìn đồng hồ ở tay, đứng dậy:

— Bây giờ anh dẫn em ra phố sắm mấy thứ cần dùng. Văn làm theo ý muốn của Thủy. Buổi chiều thứ Bảy trên những đường phố nhỏ hẹp của quận có 1 sắc thái đặc biệt. Những chiếc xe lam chạy đi chạy lại, tiếng máy nổ ầm ầm nghe chói tai. Phố xá có nhiều binh sĩ. Cả 1 Trung đoàn đóng rải rác quanh quận nên chiều thứ bảy binh sĩ về đây chơi khá đông. Thủy vào 1 tiệm tạp hóa, mua mấy thứ vặt vặt. Nàng chọn cái gương tròn để dùng, lựa thứ thuốc đánh móng tay màu bạch kim.

— Mầu này được đấy chứ? Các cô bây giờ hay dùng lắm.

Thủy ghé sát Văn, khẽ hỏi. Văn gật đầu. Bỗng nàng hỏi tiếp:

— Anh không mua gì à?

— Có chứ. Anh chỉ mua cà phê thôi. Cà phê moka ở đây ngon chẳng kém gì ở Saigon.

Văn thấy có nhiều cặp mắt chú ý đến Thủy. Ở quận nhỏ bé này, hễ 1 cô gái có nhan sắc là được mọi người để mắt tới, nhất là lính tráng. Thủy cảm thấy e thẹn. Nàng kiểm 1 bản nhạc, vội vàng kéo tay Văn ra về.

— Thủy cũng thích hát à?

— Lúc nào buồn thì hát.

Nàng chiều nhất dẫn trên con đường nhựa loang lổ những vết lổ lổ. Con gió mát chạy dài trên mặt lộ. Hai bên đường, những thửa ruộng lúa non nhấp nhô như một lớp sóng xanh. Hiện rõ trong cái khung cảnh nhân nhậ ấy là mái tóc của Thủy. Một mái tóc học trò đen huyền, óng ả, buông xuống một bên vai. Thủy đã làm sống lại mỗi tình đầu của Văn, khi chàng còn là một thư sinh, còn nuôi biết bao mộng đẹp bên cạnh một người con gái trông hao hao như Thủy. Thời gian đã trôi qua nhưng kỷ niệm vẫn tồn tại. Cái tâm hồn buổi chiều này, cái khung cảnh này không giống những cái đã có từ trước. Nó luôn luôn biến đổi. Nhưng Văn nhận thấy tình yêu không thể thiếu trong cuộc sống của chàng. Nó là một nhu cầu,

một lẽ sống, một thứ tình cảm cao quý nhất mà Thượng đế dành cho con người trong một thế giới đầy rẫy thương đau, thù hận.

Lúc Thủy và Văn về đến nhà thì ông bà Bảy cũng vừa về tới nơi. Thủy lúng túng nhìn mẹ nói:

— Con vừa đi ra phố. Hôm nay phố xá đông lạ.

Bà Bảy không nói năng gì. Bà có vẻ chịu Thủy vì nàng là đứa con gái độc nhất trong gia đình. Nhưng cũng có lúc bà nghiêm khắc đối với Thủy vì sợ nàng hư hỏng. Và bà đã gửi Thủy vào một trường đạo do các bà phước trông nom để Thủy chỉ nghĩ đến việc học. Sự thực bà hay quan tâm đến cuộc sống tinh cảm của Thủy. Cho đến lúc này, bà vẫn thấy Thủy ngoan ngoãn, không có điều gì phải thắc mắc về nàng cả.

Buổi tối hôm ấy, Văn đến thăm ông Trường Chi Y tế. Chẳng hơi ngạc nhiên thấy trong nhà có nhiều loại thuốc mới.

— Thuốc ở đâu mà nhiều thế này?

— Cửa trại cùi đấy. Tây Đức mới viện trợ — Sáng mai có xe vào trại cùi, anh có dám đi không?

— Đi thi đi — Tôi chưa vào đấy lần nào.

Ông Trường Chi Y Tế là một Cán sự mới tốt nghiệp. Văn thấy cả một Quận mà không có được ông Bác Sĩ, phải nhờ đến một Trung Ủy Y Sĩ của Trung đoàn đóng ở gần Quận coi bệnh cho dân chúng không lấy tiền. Ông Trường Chi Y Tế phàn nàn:

— Hồi này làm việc quá. Tôi phải đi luôn mà vẫn không hết việc, Văn nhìn ông ta rót nước trà vào cái chén hạt mít men trắng như tuyết.

— Bộ chén này anh mua ở đâu?

— Một ông Tàu ở Chợ lớn cho. Có lẽ thứ này ở Hồng Kông. Múi trà tàu ướp sen thơm phưng phức. Mấy sợi khói trắng bốc lên từ miệng chén. Văn nâng cái chén nhỏ bằng hai ngón tay, nhìn màu nước trà vàng sẫm, rồi đưa lên môi.

— Bao giờ anh chích ngừa dịch hạch cho học trò.

— Chỉ nay mai thôi. Cô y tá về là tôi cho chích liền.

Văn ngạc nhiên hỏi:

— Thế cô ấy đi đâu rồi.

— Nàng đi đẻ.

Giọng Văn khôi hài:

— Bệnh dịch hạch đâu có đợi người đẻ.

— Nhưng thiếu nhân viên thì không thể làm thế nào hơn.

Văn ngồi nói chuyện được một lúc bỗng có tiếng súng nổ ở xa chàng uống cạn chén nước mà ông bạn mới rót thêm, rồi đứng dậy.

— Tôi phải về trước giờ giới nghiêm.

— Sáng mai anh đợi tôi nhé — Tôi sẽ lái xe qua chỗ anh.

Văn gật đầu không nói. Lúc bước vào sân, chàng thấy qua khung cửa sổ căn phòng ở trái nhà trên, Thủy vẫn còn thức. Nàng đang ngồi đọc truyện. Văn ném một chiếc lá khô lên mặt bàn làm nàng sững sốt. Thủy ngó đầu ra ngoài khung cửa sổ, thấy Văn nàng mỉm cười nói:

— Anh đi đâu về đấy?

— Đi thăm Ông Trường Chi Y Tế. Mai anh vào trại cùi chơi.

Thủy tròn mắt:

— Thực à. Anh không sợ bệnh cùi hay sao?

— Không.

Văn im lặng nhìn Thủy — Ánh đèn chớp chớp tạo cho nàng một vẻ đẹp huyền diệu như trong một bức tranh — Chàng hỏi:

— Sao em chưa ngủ.

— Khó ngủ quá anh — Em phải đọc một hồi mới chợp mắt. Văn đứng dừng một lát. Hình ảnh Thủy làm cho chàng bất động. Rồi chàng bước vào bóng tối, đi về phía căn phòng của chàng chìm trong màu đen. Δ

Mời Bạn Tìm Đọc 3 Tác Phẩm của LÁ-BỐI CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

Tác phẩm lớn nhất của nhà văn Nga Léon Tolstoi. Sách do ông Nguyễn Hiến Lê chuyển sang Việt Ngữ, tổng cộng 3.000 trang (chia làm 4 cuốn).

Đây là cuốn sách dịch công phu nhất của cây bút dịch thuật uy tín nhất, thận trọng nhất ở Việt Nam. Đây chắc chắn là cuốn sách cần có trong bất cứ tủ sách nào, bởi vì CHIẾN TRANH và HÒA BÌNH—theo ý kiến của Stefan Zweig, Marcel Proust, S. Maugham, là bộ tiểu thuyết vĩ đại nhất của nhân loại—bởi vì CHIẾN TRANH và HÒA BÌNH là một tác phẩm để đọc mãi, đọc nhiều lần, và mỗi lần người đọc—như lời tựa của dịch giả—lại thấy thêm một cái hay, lại biết thêm một điều tuyệt vời.

(Lời giới thiệu của tuần báo KHỞI HÀNH)

NÓI VỚI TUỔI HAI MƯƠI

Tác giả NHẤT HẠNH nói chuyện với các bạn về 6 vấn đề: ● Nhận diện ● Cô đơn ● Lý tưởng ● Học hành ● Thương yêu và ● Tôn Giáo. Tác phẩm được in lần thứ 4, đã bán hết Hai Mươi Một Nghìn cuốn.

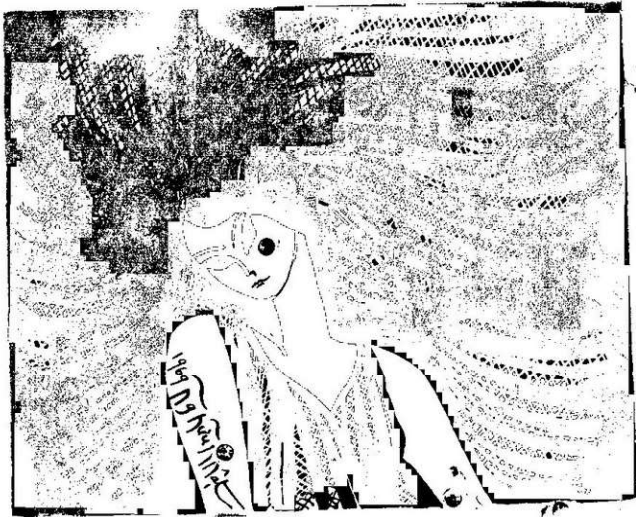
BÔNG HỒNG CÀI ÁO

của NHẤT HẠNH

Tác phẩm ngợi ca Tình Mẹ, đã in tới nghìn thứ 70.

NHÀ XUẤT BẢN LÁ BỐI
120 Nguyễn Lâm Cholon





QUÀ TẶNG CHO THÀNH PHỐ

1

KỶ 2

Trực bật lửa châm ngọn nến đỏ nơi góc chiếc thùng đạn. Chung quanh tôi chỉ có những vật dụng của chiến tranh, từ cái thùng dùng làm bàn, những vỏ đạn, mìn, chèn, giương vải, chẳng có gì do tôi, thuộc tôi... Tôi cũng có một con số đeo trong áo với chiếc giấy sắt, đó tấm thẻ bài, như mộ bia của một mộ phần còn hơi nóng, còn nhịp thở, còn đó nửa một trái tim những cơ thất xôn xao và một trí óc không thể không nghĩ... Hãy ngủ đi nghe Trực, sẽ có một thời gian cho mày được sống như mày muốn. Trực lời chiếc mìn từ trong bao vải ra, căng lên rồi chui vào, nằm xuống nhìn ánh sáng lung linh, Trực nhớ đến ngọn nến, hãy sáng, hãy sáng, tôi không muốn có bóng tối... Mùi hôi ẩm quen thuộc thân yêu, có lẽ xa nó mình sẽ nhớ và khó ngủ, có phải những thói quen ràng buộc mình không? Không. Vì cái gì. Tại sao ông già lại nghĩ mình không trở lại. Ở đây có những người đi phép không trở lại, nhưng vẫn có những người trở lại. Thăng Thạch-Sun nói: tao thương ông già. Thăng Mãnh nói: tao không muốn ông già buồn, ông ấy ngại ngần khi thấy tao trở lại cùng với sự đơ dặt, chắc ông già nghĩ tao sẽ đào ngũ, vì ông ấy đã biết. Thăng Mãnh đào ngũ hai lần rồi, nhưng không phải vì thế nó là thăng bệ bối, nó đã từng được huy chương, nó bị thương bốn lần, anh em quý nó vì đánh giặc chỉ và hết lòng với anh em trong khi nguy khốn, nhưng nó đã đào ngũ hai lần. Nó nói: tao đào ngũ để chống sự bất công, thời buổi giặc già, ai cũng có những việc chia sẻ, tại sao có những thăng phải đánh giặc hoài, còn những thăng khác lại được hoãn, khi sờ thì phải đồng đều chứ, mình cũng là người, họ cũng là người, tao không tin là có những

người không thể thay thế được, mày coi, biết bao nhiêu người quan trọng gấp trăm gấp ngàn sao thay thế vẫn không sao? Ông Diệm chết rồi có sao đâu? Tại sao anh đào ngũ? Tao nói: phản đối một sự bất công tao đã gặp. Giản dị chỉ có vậy, trở lại đơn vị Mãnh như một chiến sỹ xuất sắc... Tôi nói với nó: tôi không muốn làm điều này, nhiều bất công mà mình chẳng làm được gì, nếu làm được thì bán nhiều người. Nghĩ lại tôi lại nhìn thấy những tội nghiệp nào đó. Tôi nghĩ, có lẽ mình sinh ra để chẳng làm gì hết. Giết người, chắc chắn phải ai cũng muốn làm vậy, nhưng hoàn cảnh khiến tôi phải làm, trong sự ân hận. Tôi không phải là kẻ giết người mà còn bầm cho thân xác kẻ thù nát ra, tôi muốn được vuốt mắt cho họ, tôi mong muốn được sống mãi với một lương tri như thế... Mãnh nói: mày biết không, có những người đào ngũ cũng như tao, họ không nói ra thôi, họ không đào ngũ theo giặc, họ nhớ gia đình, về đến nơi rồi dứt không đi được, họ đầu quân vào binh chủng khác, có thể thôi... Đánh giặc rồi được nghỉ, được thăm gia đình, gia đình yên ổn về vật chất, thì hành một cách công minh về nghĩa vụ, tao chắc là chẳng ai đào ngũ hết... Mày nghĩ coi, thăng linh Việt Nam đâu có tôi, nhất thế giới, hành quân mang theo gạo, rau muối, thiếu đủ điều kiện mà chịu đựng được, đó mấy ngó linh Mỹ thì biết, theo bọn mình lợi sinh nó đâu có chịu được, siu liu, trong khi họ đủ mọi điều hết, có đứa nói bọn mình gà chết, tiền sự bọn nó, bọn mình mà gà chết thì mất cha nó nước lâu rồi, lương chết đói, thiếu thốn đủ điều, lại những như bản nó bày ra trước mắt đó, như lính khác thì tan mẹ nó rồi. Tao vẫn thường hãnh diện như thế, mỗi lần về thành

phố là tao lại muốn quăng ít trái lựu đạn... Thôi nghe con, nào có ai sung sướng gì... Ánh sáng lung linh trên, đỉnh màn, tiếng côn trùng rì rào ngoài những lạch nước, bụi cỏ hoang, tiếng trọng pháo vẫn vang xa đâu đó... cái âm thanh đó như một điệu ru thân thuộc, bao nhiêu năm rồi, những giấc ngủ chập chờn, và những an ủi tựa thân. Ba mươi năm một cuộc sống không có tuổi thơ, mười tuổi đầu mồ côi cả cha mẹ, số tôi giết chết mẹ ngay từ khi lọt lòng. Bỏ tôi bị người ta mang đi trời sông. Chú tôi vẫn nhắc lại những chuyện đó trong buồn rầu. Người chị tôi theo chồng đi kháng chiến biệt tích từ đó đến nay. Trong ba mươi năm đó có một mối tình nào đáng nhớ. Không. Có chăng con Tư trong nhà chứa của chị Chín ở Cần Thơ, còn Lan trong nhà chứa ở Phú Nhuận, con Tuyết... Nó có số đi thương. Bọn nó vẫn nói về tôi như vậy. Hãy quên đi con. Tôi nhắm mắt mơ tưởng tôi chuyển xe lửa chạy nhanh lao mình trên đường sắt... Một tràng súng nổ, tôi choàng giẫy, vên màn, chui ra, với vội khẩu súng. Một tràng nữa. Đầu ngoài mé sông. Cái bọn khốn muốn gì nữa đây, đã lâu không thấy bóng dáng chúng. Bầy không khí lại im lặng. Chuyện gì vậy. Trực lao mình chạy ra, một đám người lơ nhố phía sân bóng rổ, những tiếng văng tục, nó ngủ mê sao đó bắn hoảng, cái thằng gà mắc giày thung. Thăng Nhỏ đi về ngang qua: thành Lành đang ngủ bỗng xách súng chạy ra sân bắn hoảng, tưởng đâu bọn nó mò vào đến sân, may thằng Sun nó nhận ra thằng Lành không nó bị bắn chết rồi. Hồi nó, nó ú ớ nói thấy bọn nó rập vô định bắt nó, bố khi, nó mê ngủ, nó ngủ mà còn nghĩ tới giặc. Thăng Nhỏ bỏ đi. Trực bỏ khẩu súng vào chỗ cũ. Ngọn nến chỉ còn lại cái bắc leo lét, Trực leo lên ghế, chum chum lên đầu, soay người nằm úp mặt xuống gối. Hơi thở nóng cồn cào. Có lúc tôi muốn chết. Chuyển xe lửa bắt đầu lao nhanh qua tầm nhìn. Chuyển xe lửa của những ngày trong thành phố cũ, chuyển xe lửa mang tôi đi xa bắt đầu những ngày tháng mới, và chính nó hình ảnh đầu cho những giấc ngủ một nhọc...

Trực thức dậy khi toán kích đem trở về, trời trong xanh, với hy vọng một ngày nắng khô và một chuyến máy bay sẽ đến, xin cho tôi một chỗ trống còn lại. Tôi đã chán sự chờ đợi.

Tinh nói: đi uống cà phê mày. Trực lặng lẽ mặc quần áo rồi theo Tinh ra quán. Đại Ủy Phúc đứng nơi thêm nhà nhìn lên cột đăng ten cao, quần áo chỉnh tề, chiếc tàu thuốc ngậm trên môi, một tay để trong túi quần. Tôi biết ông đã tưới xong cho vườn cây nhỏ của ông ngoài cửa phòng ngủ, ông cũng đã kiểm soát mấy con cá ông nuôi trong những chiếc lọ thủy tinh nhỏ đủ cỡ, trong đó có cả những chai thủy tinh ông đã đập bỏ để còn lại phần dưới. Tôi đã từng nhìn thấy ông trong những lúc thả thả ngó những con cá bơi tung tăng, mỗi con nhốt riêng vào một cái, mỗi lọ được ngăn lại với nhau bằng những tờ giấy, nhìn thấy nhau chúng húc vào thành chai cho tới chết. Tôi cũng đã từng đứng nhìn ông

phóng phi tiêu, trên tấm bảng là hình một cô gái khoả thân bị cắt mất cả đầu cả chân... những chiếc đinh cắm nát trên đó. Tôi cũng đã nhìn thấy ông thờ thần nhìn hình tám đứa con lớn nhỏ trong những khung kính treo trên tường phòng, bên đó có hình ngày cưới của ông và bà vợ ngày hai người mới hai mươi tuổi, ông chấy tóc lẳng bóng, bà vợ đội khăn hoàng hậu. Tôi cũng đã nhìn thấy ông ngồi lặng lẽ đứng sau lưng một người lính trong khi người lính ngồi bói xác người vợ và đứa con nhỏ chết trong đồng than bởi một trái đạn do công sản pháo kích, người lính không khóc, hân dưng dưng, tay bần thần đi đi lại lại trên một tấm tôn cháy đen, người ta như đợi hân khóc nhưng hân không khóc, trông hân như khô héo đi... Đại Ủy Phúc chỉ dặn đại đội trưởng: để cho anh ta nghỉ tới hôm nào cũng được. Nhưng chỉ hai hôm sau hân vác súng đi kích. Đại Ủy Phúc gọi anh lên ngồi uống rượu với ông buổi chiều và ăn cháo lươn, ông nói lớn những kỷ niệm trong đời ông... Tinh nói:

— Số mày như con C. đứng đầu số mà cả tuần vẫn không đi. Thôi ở lại đi...

— Không, tao về ít ngày xem bây giờ những tháng ở Saigon nó sống thế nào, lâu rồi, có khi mình thành ngớ rồi.

— Hồi về tao quanh quẩn chẳng biết làm gì, bọn không vợ con sống thật chán...

Trực ứ hừ trong miệng, ngang qua cây di nôi công trại Trực bắt mắt chiếc lá vò nát trong lòng tay, mùi thơm ngọt mát, cơn đường ven bờ sông những mô đất trơn mấp mào, giòng nước đục chảy lững lờ, cây cầu

TRUYỆN DÀI

duyên nghiêm mầu

sắt đen gục xuống giòng nước nơi ngã ba như dáng điệu một ông già buồn rầu, những ngọn dừa tới tay. Ngày tới căn cứ, từ trên máy bay nhìn xuống, lá cờ vàng nhỏ vượt lên cao tung bay giữa một vùng hoang vu những cây cối tới tay tôi đã hỏi người bạn mới: có chắc đây là một đồn của quân đội mình không, tôi sợ nó là đồn của giặc rồi cũng nên. Người bạn cười, thật tình tôi không thể lường trước được một nơi nào như thế, giữa đồng ruộng hoang vu không có bóng một mái nhà, một người nào, chỉ có một đồn binh nhỏ nhồi bên giòng nước. Ngay khi ấy tôi hiểu rằng: nơi này cho kẻ không hải lòng. Không hải lòng. Tôi cười thầm với ba tiếng này. Có thể nói một cách khác. Bên sông, chiếc quán nước, những người bạn. Tinh kéo chiếc ghế ngồi xuống, Trực bỗng lắng nghe, biết đâu không có một chiếc trực thăng tới vào giờ này. Ly cà phê đen nhỏ, điều thuốc lá đầu ngày.

— Mày có trở lại không. Trực bưng ly cà phê nhấp một ngụm nhỏ, li mắt nhìn Tinh. Tinh lặng lẽ cầm chiếc muỗng vẽ những vệt nước trên mặt bàn.

— Tao muốn trở về đi nhay dù, đi đánh cho đả rồi về hậu cứ nghỉ, đời bộ binh cực quá, cái đời trấn thủ lưu đồn, bám lấy đất, nhưng lâu lắm tao mới tới phiên đi.

— Mày nghĩ tao đào ngũ sao?
(CÒN TIẾP)

CHÂN-THÀNH CẢM-TẠ

BAN GIÁM-ĐỐC

VÀ TOÀN THỂ NHÂN-VIÊN

HĂNG NƯỚC ĐÁ

BẠCH - TUYẾT

SẢN XUẤT NƯỚC ĐÁ :

trắng như tuyết
trong như kim cương
nước được khử trùng
rất hợp vệ sinh

305, đường Ngô-Quyền

KIÊN-GIANG

TÂN - THANH CÔNG - TY

XUẤT-NHẬP-CẢNG

14, đường Tôn-thất-Đạm

SAIGON



GIỮA tòa soạn VÀ bạn đọc

TUY VIÊN.— Ở Qui Nhơn, anh em có sinh hoạt gì, viết tin cho KH. Đã nhận được cả. Cảm ơn Viên đã cho biết tình hình KH ở ngoài đó.

NHUỘC THU (PT).— Có những bài thơ sẽ đăng, định đăng từ 0 số rồi, mà giờ chưa đăng được đó. Dợi tăng trang. Đừng nản chứ?

Anh TRỊNH ĐÌNH HỒNG (A-hau).— Thơ anh đã chuyển sang anh Hoàng Ngọc Liên, mục Thơ Có Lửa.

TRẦN NGUYỄN Ý ANH.— Bài tuyên sẽ đọc và trả lời sau nhé. Cảm ơn lá thư đối với KH.

Anh BUI NGHI TRANG (Thành uy Hạ).— Nghe anh kể, cũng muốn đi Thành Tuy Hạ nhìn sông chảy chơi, là kết quả. Thôi đợi anh ở Saigon, bí nào anh về phép. Số này đã lục lại thơ anh ra đăng, mà bài dài chỗ gần, đành gác tới số sau. Thân.

Ông TRẦN ĐÌNH THÁI (VT).— Cảm ơn ông. Báo đó đăng rồi thì ông gửi cho KH cái khác vậy.

CỎI NGOÀI

— Một tác phẩm chiến tranh của một nhà văn hòa bình:

CUNG TÍCH BIÊN.

— Tác phẩm nói về sự phá sản về thẩm nhất trong lịch sử một in tộc.

Anh LÊ HỮU PHÚC (Đà Lạt).— Đang đọc thơ anh. Có một đề nghị: cái bút hiệu anh lấy trùng bút hiệu một người khác — Tuy là có thêm họ Lê ở đầu. Đề nghị anh lấy tên thật. Vâng, KH chủ trương mở rộng.

PHIÊU LINH (Cần Thơ).— Nhớ nhờ anh em tòa soạn KH ghé quá. Cũng cố gắng làm được gì thì làm. Rất cảm ơn lá thư và đồng ý với anh về việc cầm bút lên mà viết. Sẽ trả lời anh sau về mấy bài thơ.

Anh NHẬT THỊNH.— Cảm ơn bài đọc sách của anh. Tuy nhiên tập truyện đó cũ quá rồi, tự nhiên nói đến e không hợp. Anh cứ viết cho cái khác. Về điều kiện gia nhập hội VNSQĐ, anh đọc bản tin nơi mục « Thời Sự Nghệ Thuật » số báo này.

THU QUẾ (VT).— Cảm ơn bài thơ đó. Chuyện văn chương nhiều lúc chán phèo, có gì mà nói. Nói những cái đầu đầu thích hơn!

HOÀNG THY LINH.— Nơi nào cuộc sống cũng có cái đẹp của nó — bên những cái buồn. Đã nhận được tập thơ. Cảm ơn lắm. Mấy bài thơ đang đọc. Sẽ trả lời sau.

— Một danh tác của nhà văn quốc tế ARTHUR KOESTLER. Bản dịch: MAI VI PHÚC.

ĐI TRONG

HOÀNG HÔN

— Tác phẩm viết về thực chất của Đệ Tam Quốc Tế, những tham vọng của Đệ Tam Quốc Xã, và sự thức tỉnh cuối cùng của con người.

Anh PHẠM CAO HOÀNG.— Bài thơ của anh, bài mới gửi, sẽ đăng. Sẽ cố gắng đăng vào số báo gần nhất. Cứ gửi tiếp.

Ông HOÀNG NGHỊ (Chợ lớn).— Cảm ơn bài dịch « Lời Trần Tĩnh của Nhà văn Kouznetsov » của ông. Phải chỉ ông gửi cho trước khi « Lời Trần Tĩnh » đó được ông Đăng Quang dịch đăng trên trang Văn hóa Chính trị của nhật báo Tiền Tuyến?

Anh NGUYỄN KIM PHUƠNG.— Đã nhận được bản dịch sau của anh. Sẽ đăng. Anh cứ làm cho mấy cái đó, tốt lắm. Khi nào về Sg nhớ ghé chơi tòa soạn.

Anh TỬ HOÀI TẤN (GD).— Cảm ơn cái truyện anh gửi. Đêm nay về nhà tôi sẽ đọc. Ở GD, gần mà, lúc nào rảnh ghé tòa soạn chơi, vào buổi chiều. Mong anh em cộng tác để tờ báo tốt hơn nữa.

Anh LÊ MIỀN TRƯỜNG.— Bài thơ của anh sẽ đăng, trong một vài số tới. Đọc thích lắm. Cái đoạn văn đang đọc.

Anh AN SƠN TRƯỜNG.— Thơ sẽ đăng. Cái truyện ngắn chưa kịp đọc. Sẽ gửi lại anh, hoặc đăng, khi đọc xong. Đừng có nóng.

SÔNG HỒNG

240 NHẬT TẢO CHỢ LỚN
vừa phát hành

TÌNH THƠ VƯƠNG ĐỨC LÊ

Sách dày trên 200 trang do nhà Cảo Thơm ấn loát mỹ thuật.
Bìa: THÁI TUẤN-Phụ Bản: TẠ TỰ

Anh NGUYỄN QUÝ THỰC (Huế).— Lá thư của anh khiến tòa soạn rất lấy làm cảm kích. Anh nói ra một điều mà chúng tôi vẫn hy vọng: từ số 9, KH khác lạ hẳn so với những số trước. Hôm rồi một phóng viên tờ báo tôi làm có ra Huế, về, có cho biết rõ tình trạng tờ báo ở Huế. Hai ngày sau bán hết. Nhưng chưa biết làm cách nào để gửi thêm? Nhờ anh em ngoài đó, vì yêu tờ báo, thúc họ các nhà sách đòi nhà Tổng Phát Hành ở Sg gửi thêm thì họ mới gửi. Nhờ tờ báo, anh có một cuộc gặp gỡ đẹp, KH chả có lợi gì ở đó. Sắp có số Đặc Biệt Về Huế, anh viết được gì — cũng như anh em khác — cứ gửi cho KH. Người đang trả lời thư anh có được ở Huế vài ngày mưa. Nhớ hoài.

(Xem tiếp trang 16)

ngiên cứu

PHÂN TÂM HỌC

của Sigmund Freud

Một cuốn sách mà bạn đọc hằng mong đợi để tìm hiểu tận nguồn những khái niệm rất phổ biến ngày nay như *Libido*, *bén năng*, *tiềm thức*, *đồn nén*, *dục tính*, *mức cảm*, *ngủ ái* v.v. và để có một ý niệm đại quát về môn học có tầm ảnh hưởng quan trọng đến tư tưởng và học thuật thời đại.

Sách do VŨ ĐÌNH LƯU dịch

nhà AN TIÊM xuất bản và phát hành.

Sách dày 332 trang, giá 180 \$

CHÂN-THÀNH CẢM-TẠ

Ô. BÀ

TRẦN - VĂN - TỊCH

NGHIỆP-CHỦ

TỈNH RẠCH - GIÁ

5, đường Võ-văn-Sang

KIÊN-GIANG

MIỀN THẢO

QUAN BỆNH

ANH đèn tranh tối tranh sáng gọi nhớ lại những số góc tổ tình kín khuất của những vũ trường hồi san nhảy còn toàn thịnh, với bảy vũ nữ yêu tình mang đầy tay những bữa ngải mê ngất lượn lơ giữa những hàng ghế, và thành phố về đêm chưa giới nghiêm. Ở đây, thanh tịnh và trang nghiêm, trầm tư và mơ màng, không có một bóng vũ nữ nào. Cũng không, tuyệt nhiên không, những bàn tay lơ lửng lơ lơ bóng tối và kiếm tìm trong bóng tối. Trạng thái đèn lửa chập chờn sáng tối ở đây chừng như chỉ có, vì và cho một mục đích duy nhất: nhận chìm đi những hình ảnh, cho nổi bật những hình bóng, đánh nhòa những bề mặt rạng rỡ cho phẳng phất một chiều sâu buồn rầu, nỗ lực tạo dựng bằng được một thế không khí chìm đắm bất thường không đối tượng. Đêm tháng tám bên ngoài bất ngất sao. Trong những lùm cây sôn sao, gió mùa những thuyền đầy. Hề phố bên kia, dưới một khung ảnh sáng hình tròn, một bảy trẻ nhỏ nhảy giầy. Và la hét. Và đùa nghịch. Trong này, khác hẳn. Tôi lắng tai nghe, tịnh không thấy nổi lên một tiếng cười nào. Chỉ thiếu những ngọn nến lung linh, và những lời kinh cầu, anh có thể lầm nơi chốn này với một giáo đường thu nhỏ. Và thần thánh ở đây chỉ là một số người trẻ tuổi kỳ lạ. Đám người trẻ tuổi này, ngồi chụm đầu thành từng chùm sâu hay từng nhánh đau, hay xếp hàng, vai sát vai, suốt dọc hai chiều tường, tới đây tự lúc nào không hay, nhưng hết thấy đã tới, kín đặc trên những hàng ghế, hết thấy đã biến thành những pho tượng. Không một người nào nói thừa. Không ai nhìn ai. Kế bên ta một đời xa lạ. Không ai nói với ai một lời nào. Tha nhân là địa ngục. Bằng những mái tóc cúi thấp, bằng những vai gầy nghiêng nghiêng, bằng những trông mắt lim dim, bằng những cặp chân duỗi dài, mỗi nhọc, rất hư vô và rất bóng hình, đám người trẻ tuổi của thế kỷ hoa hồng này, ngồi đó, im lặng và bất động, nhợt nhòa dưới một trận mưa không tiếng và vô hình lướt lướt. Như thế thật lâu. Thật lâu. Rồi cuối dãy căn phòng, một phiến tường đột ngột sáng rực. Trước phiến tường, người trẻ tuổi cuối cùng của bảy người

trẻ tuổi thỉnh thoảng xuất hiện. Cái nhành cây thanh xuân buồn đau thê thảm này ôm trước ngực một cây đàn lớn. Những ngón tay gầy nhẵn buông vài phím. Một phút mặc niệm. Và bài hát tang chế bắt đầu với những lời dẫn nhập kỳ dị.

TÔI lắng tai, cố gắng theo dõi, nhưng chịu thông tài nào thấu hiểu được ý nghĩa lên dẫn nhập cho ca khúc sắp hát, đang được, cái nhành đau, cái khối sầu cuối dãy phòng kia đọc kính cẩn và run rẩy từng lời như những lời kinh. Cái cõi ngồn ngừ quái đản ấy là những chùm gai không hình thù lằng lằng trôi trên một biển sương mù. Tôi sắp hát cho đời nghe đây, một ca khúc tuổi trẻ, người hát nói. Nhạc chúng ta, đau, sâu và đen. Đi tới một cuối đường kia, ta bắt gặp cuộc tình không bao giờ thấy mặt. Chúng con đã trở về đây, giữa lòng quê hương tan nát, hồi cha, hồi mẹ, hồi anh, hồi chị, hồi em, chúng ta đen, chúng ta đau, chúng ta sâu, và mười ngón tay gầy hầy đưa lên, làm mặt trời, che cho kín khắp phiên buồn mười sáu. Đại khái như thế. Vô nghĩa, mê loạn, đồng điệp và mộng du như thế, lời dẫn nhập kỳ dị. Rồi người hát bắt đầu đánh đàn và hát. Anh ta hát, thật mê đắm, thật sai, thật vô, thật đau đớn và tội tình hát. Những lời dẫn nhập quái gở vô nghĩa mất tích vào bóng tối, những lời hát dứt rồi rơi rụng là tả xuống mặt đàn. Điều kỳ quái nhất là xem chừng chuyện đó cũng chẳng hề gì. Người hát hát cho riêng mình nghe. Những người đến nghe không nghe người đang hát. Dưới trăn mưa không tiếng, vô hình, những khối sầu tuổi trẻ, những "phiên buồn không tên" vẫn ngồi đó, bất động, như từng pho tượng lạnh. Không có can đảm đợi chờ đến bài hát thứ hai, tôi trả tiền, đứng lên và đi ra.

NHƯ những loài nấm đại, như từng hòn hoang đảo, như những ga sâu vi đại của đêm đen, tôi mượn một danh từ của Chế Lan Viên, những quán nhạc, những phòng trà tuổi trẻ, đang mọc lên, ngày một nhiều giữa thành phố chúng ta. Mỗi buổi chiều, khi trời tím lại sau những tòa nhà trọc trời, tiếng súng ngoài xa vọng về, và hòa châu sáng trên những địa hình ven đô thành phố, hàng nghìn người trẻ tuổi chúng ta đã tới đó, ngủ tiếp giấc ngủ chiều ma quỷ. Xã hội này thù nghịch. Thời đại này bất toàn. Hiện tại này xa lạ và tương lai kia một mùng. Đường tuổi trẻ lầy lội. Trời tuổi trẻ mưa bay. Và những người trẻ tuổi của chúng ta đã tới gặp nhau, như những cánh rơi vô đập rã rồi trong một hầm đá tối thăm. Họ mới mười bảy thôi. Nhưng dài trán đã nhăn, chân trời đã mỏi, trông mặt đã tối, hoài nghi đã là. Họ mới mười tám thôi. Nhưng ngón tay đã gầy, khối sầu đã lớn, chủ nhật đã buồn, chân chiếu đã lạnh. Họ mới hai mươi thôi. Nhưng tóc thời đứng gió, miệng chẳng nụ cười, hồn không ánh

sáng. Và họ tới ngồi đó, trong những quán nhạc kia, những quán nhạc như nơi trú ẩn cuối cùng nhận những ca khúc sầu thảm lướt lướt làn tiếng nói của mình, chìm đắm, nhợt nhòa, trong một trầm tư không đối tượng.

CẢ NH tương bảy người trẻ tuổi cuối dãy thành những pho tượng lạnh, chìm đắm bất động, tôi gặp trong một quán nhạc điển hình cho sinh hoạt tuổi trẻ kia còn đuổi theo tôi ra tới ngoài đường. Không khí bệnh hoạn, thiêm thiếp, đen như đêm, xanh như lá ở đó khiến tôi liên tưởng tới cảnh tượng khác, lần vào thăm một người bạn đau nằm trong một bệnh viện. Cũng thế. Trong những căn buồng đánh số, giữa mùng màn trắng toát, những cuộc đời nhọc mỏi lim dim. Không ai nhìn ai. Ngón ngữ là thừa. Không một ai nói với ai một lời nào. "Tha nhân là địa ngục". Nước biển trên đỉnh màn, từng giọt và từng giọt. Trong trạ nắng đã nghe tiếng chiều tàn. Mới sớm mai mà trong vườn đời kia; đã rụng nhành hoa đỏ. Bệnh viện ấy và quán nhạc kia đều cùng một thể giới. Các thể giới lạng lơ của những người nằm giường, ống thuốc cắm trên tay. Và một nơi, những người đau ngồi lặng, yếu đau bằng âm nhạc. Khác nữa, một đảng, người đau thật có bệnh, và một đảng, chỉ là bệnh tưởng đau.

CÓ phải nói với một lớp người tuổi trẻ của chúng ta rằng những cuộc sống bông hoa phải được trồng cấy dưới mặt trời, rằng nếu một khối hành chưa tới, khởi hành ấy thiết yếu phải có, và tuổi trẻ nào cũng mang trong nó một kho tàng châu ngọc là cái sức phản chống mãnh liệt, bởi vì tuổi trẻ như thế, nó đứng cảm lên dài khi tiếng công kinh dị nổi lên? Tôi nghĩ là phải có. Phải nói. Giả từ những lớp chiếu chăn âm lạnh, ra khỏi một trạng thái chìm đắm, thoát khỏi một hầm đá tối, thức tỉnh khỏi giấc ngủ buổi chiều ma quỷ, hành động tự cứu và tự thành của một người trẻ tuổi là phải làm sao ở xa những trận mưa cuồng toan đang đổ xuống đời mình. Thế kỷ này, xã hội này, thời đại này có thể mang những bộ mặt thù nghịch, nhưng nhất định thế giới của một người trẻ tuổi không phải là cái tranh tối tranh sáng chộp chộp, uất của quán nhạc kia, ở đó không có gì hơn là những lời dẫn nhập quái đản cho một loại ca khúc phản bội lại cái thực chất, cái tâm hồn đích thực của tuổi trẻ. Tôi muốn nghĩ và muốn tin rằng một buổi chiều kia, trong quán nhạc ấy, người nhạc sỹ trẻ tuổi ôm đàn hát khúc hát dành cho cõi chết, sẽ ném cây đàn đau và những lời hát bệnh và đi ra. Cuộc đời ngoài kia không sáng hồng mộng tưởng đâu. Nhưng trong đêm, tuổi trẻ sẽ trang nghiêm đốt lên với nhau một ánh lửa nhận đường. Chính ánh lửa nhận đường ấy là vì sao bản mệnh của anh. Từ vì sao nhận đường này, anh sẽ đi tới, sẽ bắt gặp những trời sao khác.

GIỮA tòa soạn và bạn đọc

tiếp theo trang 4

Anh **TRẦN VĂN QUỲNH** (Bình Dương).— Tôi sẽ trao thư anh cho Ty Trị Sự, để họ liệu cách gửi báo cho anh. Thư anh đang đặc.

Cô **NHƯ KHUÊ** (Huế).— Chắc cô đã nhận được mấy tờ KH có thiếu rồi. Ty Trị Sự sẽ có thư đến cô. Kính.

Anh **NGÀN THƯƠNG** (Đà Nẵng).— Tôi chờ đợi KH thêm trang chắc còn hơn anh. Bởi mỗi ngày đều được đọc những lời nhắn giục. Lâu quá. Cảm ơn ý kiến anh về Đoàn Văn Nhiều Người Viết. Ý kiến rất đúng với ý kiến Tòa Soạn. Đang ở trong QĐ. Chưa dám viết về lính. Cái đó phải để mấy anh đi đánh giặc hay

PHÚC YÊN (Biên Hòa).— Đọc xong lá thư, quả có mím cười. Thích lắm. Mấy bài viết, đang đọc. Sẽ trả lời trong một số tới, và hy vọng sẽ không phải liệm vào cái hòm gửi sắn của tác giả. Lá thư chả khô khan tí nào. Mong thư tiếp. Và có rảnh ghé thăm KH.

— **NGUYỄN ĐÌNH SƠN**.— KH còn đủ những số đó. Đang đóng bộ từ 1 đến 15. Chờ gặp. Thư đang đọc.

Anh **TRẦN V SƠN**.— Cái quảng cáo đó tôi đang trong số này. Nhận được thư của một người từ mặt khu Lý Văn Mạnh rất vui. Bồn báo chủ nhiệm báo sẽ xét lại cái đề nghị cuối thư của anh. Thân.

HỒNG KHUÊ (PT).— Bài đang đọc. Kỳ sau sẽ trả lời nhé. Cứ viết, cứ gửi cho KH, đừng sợ gì hết.

Anh **TỪ THẾ MỘNG** (PT).— Sẽ viết thư riêng tới anh, (một ngày rất gần đây). Thư sẽ đăng dần dần.

tình cờ đáng thơ của anh, Trịnh Cung và Cao Hoàng Nhân, nghe anh nói, cũng lấy làm thú vị. Hồi KBC anh đề khi tới Đại Hội VNSQĐ kỳ 11, gửi thư báo cho anh về đó mà. Ông ký giả Lê Rãng—viết cho KH mà cũng là chủ bút nhật báo Tiền Tuyến, thích cái bài thơ đầu của anh đăng trên KH lắm. Nhờ anh việc này: anh xem báo KH ở Phan Thiết có thiếu không. Nếu thiếu, anh cho biết. Thân.

Anh **TRẦN YÊN HÒA** (Đại Học CTCT—Đà Lạt).— Cũng có nhiều bản viết cho KH, lâu quá không thấy đăng thì Tác Giả đành thôi giận, nhưng như anh đã thấy, báo ít trang quá. May thay anh Chủ Nhiệm đã đồng ý tăng trang rồi. "Nhóm Đới 46-48" các anh có hoạt động gì, nhớ viết thành tin cho KH. Cho hỏi thăm mấy anh em anh nói, nếu có gặp. Kỳ trước

in làm cái tên anh **Trần Hoài Thư**, tức mãi. Thân.

NHẮN TIN

THÁI NGỌC SAN — **NGUYỄN MIỀN THẢO**: Ở đầu cho **LÊ MIỀN TRƯỜNG** 49 Triệu Nữ Vương Đà Nẵng biết tin.

VÕ LAN HÂN.— Hổ nộng rồi. Đợi.

CUNG TÌNH NGUYỄN.— Cảm ơn mấy tấm phác họa cổ tặng KH.

Ngoài ra tòa soạn còn nhận được bài vở của á: bạn:

Lê Thụy Hà — **Lộc Vũ** — **Trương Duyệt Lê** — **Ngân Việt Sơn** — **Thương Nhật Huân** — **Ngũ Văn Dương** — **Ca Hát** — **Huỳnh Tâm Hoài** — **Thy Hoài Nhân** — **Trương Trọng Thăng** — **Lê Văn Trung** — **Cao Nhật Đông** — **Ngô Hữu** — **Hoài Nhã Liên Văn** — **Nguyễn Đăng Tỵ** —

KHỞI HÀNH số 19 ngày **Thứ Năm 4-9-69**

<https://hieu.hopto.org>